

Số: 89/CTr-VKSTC-V3

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

- Căn cứ các Điều 41, 239, 240, 243 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 26/C46-P13 ngày 10/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an về tội “*Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng*” theo Điều 220 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 09/C03-P14 ngày 12/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an về tội “*Nhận hối lộ*” theo Điều 354 và tội “*Đưa hối lộ*” theo Điều 364 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an: số 98, 99/C46-P13 ngày 10/7/2018 đối với Lê Nam Trà, Phạm Đình Trọng; số 212, 213/C03-P14 ngày 12/11/2018 đối với Cao Duy Hải, Phạm Thị Phương Anh; số 86, 87/C03-P14 ngày 23/02/2019 đối với Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn; số 121, 122/C03-P14 ngày 12/4/2019 đối với Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang; số 362, 363, 364, 365, 366/C03-P14 ngày 26/8/2019 đối với Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, Nguyễn Đăng Nguyên, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Mạnh Hùng về tội “*Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng*” theo Điều 220 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ các Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can số 08, 09, 10, 11/C03-P14 ngày 12/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với Trương Minh Tuấn, Cao Duy Hải, Lê Nam Trà, Nguyễn Bắc Sơn về tội “*Nhận hối lộ*” theo Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 120/C03-P14 ngày 12/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với Phạm Nhật Vũ về tội “*Đưa hối lộ*” theo Điều 364 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Bản kết luận điều tra số 73/C03-P14 ngày 31/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Bộ Thông tin và Truyền thông (viết tắt là Bộ TTTT) là cơ quan của Chính phủ, theo quy định tại Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16/12/2013 và Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017, Bộ TTTT có chức năng quản lý nhà nước về báo chí; viễn thông; tần số vô tuyến điện; phát thanh và truyền hình;... trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển

dài hạn, năm năm, hàng năm; chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các dự án, các văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 866/QĐ-BTTTT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ TTTT phân công nhiệm vụ Bộ trưởng quản lý chung mọi hoạt động và công tác của Bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ giao; chịu trách nhiệm trước Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về mọi hoạt động của Bộ theo quy định. Thứ trưởng giúp Bộ trưởng chỉ đạo, thực hiện từng lĩnh vực công tác của Bộ theo sự phân công của Bộ trưởng, được sử dụng quyền của Bộ trưởng để giải quyết các công việc hoặc được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các quyết định của mình. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ làm việc theo Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 1818/QĐ-BTTTT ngày 28/10/2015 của Bộ trưởng Bộ TTTT, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách về kết quả công việc được giao, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền có liên quan đến chức năng, ngành, lĩnh vực mình quản lý.

Tổng công ty Viễn thông Mobifone (viết tắt là Mobifone) được thành lập theo Quyết định số 1798/QĐ-BTTTT ngày 01/12/2014 của Bộ trưởng Bộ TTTT; ngành nghề kinh doanh chính gồm: đầu tư, xây dựng, vận hành, khai thác mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình, truyền thông đa phương tiện,... được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0100686209 ngày 15/01/2015, vốn điều lệ là 15.000 tỷ đồng do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ. Quyết định số 80/QĐ-BTTTT ngày 19/01/2015 và Quyết định số 1524/QĐ-BTTTT ngày 14/9/2015 của Bộ trưởng Bộ TTTT ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Mobifone, quy định: Nhà nước là Chủ sở hữu của Mobifone. Chính phủ phân công cho Bộ TTTT thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với Mobifone. Người đại diện theo pháp luật của Mobifone là chủ tịch Hội đồng thành viên Mobifone và Tổng giám đốc Mobifone. Hội đồng thành viên (viết tắt là HĐQT) là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại Mobifone; nhân danh Mobifone thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Mobifone theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật có liên quan. HĐQT chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu nhà nước và trước pháp luật về mọi hoạt động của Mobifone. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực khi có hơn một nửa số thành viên tham dự biểu quyết đồng ý. Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên Bộ TTTT. Từ tháng 01/2015 đến tháng 10/2015, HĐQT Mobifone gồm có Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Phan Thị Hoa Mai và Hồ Tuấn. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm điều hành hoạt động hàng ngày của Mobifone theo mục tiêu, kế hoạch và quyết định của HĐQT Mobifone. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ TTTT, trước HĐQT Mobifone và pháp luật về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Từ ngày 01/12/2014 đến ngày 20/4/2015, Lê Nam Trà là Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc. Ngày 20/4/2015, Lê Nam Trà được bổ

nhiệm Chủ tịch HĐTV và Cao Duy Hải là Thành viên HĐTV, Tổng giám đốc Mobifone. Như vậy, thời điểm thực hiện dự án người đại diện theo pháp luật của Mobifone là Lê Nam Trà và Cao Duy Hải. Các Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành Mobifone theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; thực hiện nhiệm vụ do Tổng giám đốc giao phù hợp với Điều lệ; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, HĐTV Mobifone và trước pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn Cầu (viết tắt là AVG) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4603000583 ngày 15/8/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Danh sách cổ đông sáng lập gồm: Công ty Viễn thông và truyền hình An viên; Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, Công ty dịch vụ truyền thanh truyền hình Hà Nội; Công ty TNHH sản xuất chương trình nghe nhìn Nhân Văn; Công ty Cổ phần tổ chức biểu diễn Venus. Người đại diện theo pháp luật là Phạm Nhật Vũ, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Vốn điều lệ của AVG: tại thời điểm 31/12/2014 là 2.150 tỷ đồng; tại thời điểm thẩm định giá trị doanh nghiệp ngày 31/3/2015 là 3.628 tỷ đồng, trong đó: Công ty cổ phần Viễn thông và Truyền thông An Viên nắm giữ 391,3 tỷ đồng, chiếm 10,78%; Công ty TNHH Giải pháp tích hợp công nghệ cao nắm giữ 110,69592 tỷ đồng, chiếm 3,05%; các cổ đông là cá nhân nắm giữ 3.126,004 tỷ đồng, chiếm 86,17% bao gồm: Phạm Nhật Vũ 2.013,0011 tỷ đồng, chiếm 55,49%; bà Hoàng Thanh Hằng 574,3644 tỷ đồng, chiếm 15,83%; bà Nguyễn Thùy Trang 320,25 tỷ đồng, chiếm 8,83%; bà Phạm Thu Trang 98,9356 tỷ đồng, chiếm 2,73%; ông Nguyễn Duy Thái Dương 85,0239 tỷ đồng, chiếm 2,34%; các cổ đông khác 34,42908 tỷ đồng, chiếm 0,95%.

Mobifone có chiến lược tham gia lĩnh vực truyền hình, để thực hiện chiến lược trên, Mobifone có thể lựa chọn trực tiếp đầu tư mảng truyền hình hoặc mua lại một công ty kinh doanh và cung cấp dịch vụ truyền hình sẵn có. Nhưng Nguyễn Bắc Sơn, Bộ trưởng BTTTT đã giới thiệu AVG và định hướng cho Lê Nam Trà trong việc thực hiện đầu tư Dự án dịch vụ truyền hình của Mobifone bằng hình thức mua cổ phần của AVG. Vì vậy, Mobifone thực hiện Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình theo hình thức đầu tư vốn nhà nước mua 95% cổ phần của AVG với giá trị trên 5.000 tỷ đồng, theo quy định của pháp luật đây là dự án nhóm A và thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; Bộ TTTT là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Mobifone có trách nhiệm chỉ đạo Mobifone trong quá trình lập và thực hiện dự án, sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định chủ trương đầu tư thì Bộ TTTT quyết định phê duyệt dự án đầu tư. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dự án đầu tư dịch vụ truyền hình, Nguyễn Bắc Sơn, Lê Nam Trà, một số cá nhân tại Mobifone, Bộ TTTT và một số đơn vị có liên quan đã có hành vi sai phạm trong việc lập dự án đầu tư, đánh giá về tài chính, kinh doanh và giá trị của AVG, hiệu quả khi thực hiện dự án, sử dụng kết quả thẩm định giá trị doanh nghiệp trong đàm phán mua cổ phần AVG, trình dự án, quyết định phê duyệt dự án đầu tư. Đặc biệt, trong quá trình chỉ đạo thực hiện dự án,

nhieu bị can đã thực hiện các hành vi trái pháp luật vì những lợi ích vật chất hoặc động cơ vụ lợi khác, gây ra những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Kết quả điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị can, cụ thể như sau:

I. Hành vi vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng

Ngày 27/01/2015, Lê Nam Trà có Văn bản số 337/MOBIFONE-ĐHKT trình Bộ TTTT xin phê duyệt chủ trương cho Mobifone đầu tư dịch vụ truyền hình theo phương thức mua lại một hãng truyền hình kỹ thuật số. Theo sự chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn, ngày 03/02/2015, Phạm Đình Trọng, Vụ trưởng Vụ quản lý doanh nghiệp-Bộ TTTT, lập Phiếu trình đề nghị cho Mobifone được thực hiện chủ trương đầu tư dịch vụ truyền hình theo phương thức mua lại một hãng truyền hình kỹ thuật số mà không yêu cầu Mobifone lập dự án đầu tư mới để có căn cứ so sánh, lựa chọn phương án đầu tư. Đề xuất của Phạm Đình Trọng được Nguyễn Bắc Sơn đồng ý và giao cho ký văn bản trả lời Mobifone. Ngày 06/02/2015, Phạm Đình Trọng đã có Văn bản số 408/BTTTT-QLDN thống nhất chủ trương đầu tư theo đề xuất của Mobifone. Tại thời điểm này, giữa AVG và Mobifone chưa tiến hành thảo luận việc mua bán nhưng ngày 05/3/2015, Phạm Đình Trọng đã lập Phiếu trình có nội dung: *“Công ty AVG đã trao đổi, làm việc với Tổng công ty Viễn thông Mobifone và thống nhất sẽ chuyển nhượng cổ phần của AVG cho Mobifone”*. Phạm Đình Trọng đề xuất Mobifone và AVG không thông tin, tuyên truyền giao dịch này và đưa giao dịch này vào danh mục *“Mật”* của Nhà nước. Việc đề xuất của Phạm Đình Trọng đã được Nguyễn Bắc Sơn và Trương Minh Tuấn đồng ý. Ngày 05/3/2015, Trương Minh Tuấn, Thứ trưởng Bộ TTTT có Văn bản số 44/BTTTT-QLDN gửi Bộ Công an đề xuất đưa dự án vào danh mục tài liệu *“Mật”*. Trong khi đó, đến ngày 10/3/2015, Nguyễn Bảo Long, Phó Tổng giám đốc Mobifone đã ký Văn bản số 835/MOBIFONE-ĐHKT trình Bộ TTTT, xin phê duyệt cho Mobifone ký bản ghi nhớ mua cổ phần của AVG. Theo đề xuất của Phạm Đình Trọng và được Nguyễn Bắc Sơn đồng ý nên ngày 12/3/2015, Phạm Đình Trọng đã ký Văn bản số 59/BTTTT-QLDN đồng ý cho Mobifone ký bản ghi nhớ việc mua cổ phần của AVG. Sau khi được sự đồng ý của Bộ TTTT, ngày 20/3/2015 Nguyễn Bảo Long, Phó Tổng giám đốc Mobifone đã ký bản ghi nhớ với Phạm Nhật Vũ, Chủ tịch Hội đồng quản trị AVG về việc mua bán cổ phần của AVG.

Sau khi ký bản ghi nhớ việc mua bán cổ phần với AVG, Lê Nam Trà với chức vụ Chủ tịch HĐQT Mobifone đã chỉ đạo Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc thực hiện đề xuất đầu tư, đánh giá thực trạng tài chính của AVG, lựa chọn đơn vị tư vấn, tiến hành đàm phán mua cổ phần, lập dự án đầu tư trình Bộ TTTT phê duyệt dự án và ký kết Thỏa thuận và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, thanh toán các chi phí liên quan đến dự án.

Để thực hiện dự án theo chỉ đạo của Lê Nam Trà, Chủ tịch HĐQT, Cao Duy Hải, Tổng giám đốc Mobifone đã ban hành các quyết định phân công nhiệm vụ cho các Tổ giúp việc như sau: Quyết định số 347 ngày 04/03/2015 về việc

thành lập Tổ giúp việc triển khai các thủ tục mua lại doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình do Bùi Anh Tuấn, Trưởng phòng Điều hành kỹ thuật làm Tổ trưởng và được thay thế bởi Quyết định số 829 ngày 08/05/2015. Ngày 01/06/2015, Cao Duy Hải, Tổng giám đốc ký Quyết định số 993/QĐ-MOBIFONE-TCCB (thay thế Quyết định 829) về việc thành lập Tổ giúp việc triển khai thực hiện các thủ tục mua lại doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình do Phạm Thị Phương Anh, Phó Tổng giám đốc làm Tổ trưởng.

Ngày 26/6/2015, Cao Duy Hải ký Quyết định số 1158/QĐ-MOBIFONE-TCCB về việc thành lập Tổ thẩm định kỹ thuật Dự án đầu tư AVG do Nguyễn Bảo Long, Phó Tổng giám đốc làm Tổ trưởng, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện thẩm định các vấn đề liên quan đến kỹ thuật vận hành dự án đầu tư AVG trên cơ sở đánh giá hiện trạng hệ thống kỹ thuật, đánh giá hiệu quả hệ thống kỹ thuật.

Ngày 29/6/2015, Cao Duy Hải ký Quyết định số 1196/QĐ- MOBIFONE-TCCB về việc thành lập Tổ đánh giá kinh doanh truyền hình số do Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Tổng giám đốc làm Tổ trưởng, có nhiệm vụ đánh giá tính khả thi và các điều kiện liên quan đến kinh doanh truyền hình số, lập các báo cáo kết quả đánh giá trình Tổng giám đốc và HĐQT.

Để thẩm định giá trị doanh nghiệp AVG và tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, Nguyễn Văn Vinh, Phó Tổng giám đốc ký hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (viết tắt là VCBS), giá trị hợp đồng là 2,75 tỷ đồng. VCBS thuê Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (viết tắt là AASC) và Công ty TNHH Định giá Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Hanoi Valu) thực hiện thẩm định giá trị doanh nghiệp AVG để phục vụ cho việc VCBS tư vấn cho Mobifone.

Kết quả VCBS tư vấn như sau: Ngày 25/5/2015, VCBS có Văn bản số 476/VCBS-TVTCNDN thông báo kết quả định giá: AASC xác định giá trị AVG tại thời điểm 31/3/2015 theo phương pháp dòng tiền chiết khấu là 33.299,48 tỷ đồng (trên cơ sở kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2015-2020 do AVG lập). VCBS khuyến nghị giá mua không cao hơn 24.548,19 tỷ đồng. Ngày 20/7/2015, Vũ Quang Đông, Giám đốc VCBS ký Văn bản không số gửi Mobifone, kèm theo “Phụ lục số 02”. Ngày 24/8/2015, VCBS có Văn bản số 752/VCBS gửi Mobifone đánh giá về dự án trong đó nêu rõ: Tỷ lệ sở hữu tối đa của Mobifone tại AVG từ trên 90% đến dưới 100%, cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn chủ sở hữu và 70% vốn vay, $g = 2,42\%$, chi phí vốn vay là 11%, $NPV = 10.860$ tỷ đồng > 0 , $IRR = 19,53\%$, dự án đầu tư khả thi về mặt tài chính. Giá trị doanh nghiệp AVG tại thời điểm 31/3/2015: AASC thẩm định là 33.299,48 tỷ đồng; VCBS thẩm định là 24.548,19 tỷ đồng; Hanoi Valu thẩm định là 18.519,9 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc xác định giá trị của AVG như kết quả nêu trên là không có cơ sở và VCBS không có chức năng thẩm định giá.

Do VCBS không có chức năng thẩm định giá nên Phạm Thị Phương Anh đã đề xuất và được sự đồng ý của HĐQT và Cao Duy Hải, Tổng giám đốc. Ngày

18/7/2015, Phạm Thị Phương Anh, Phó Tổng giám đốc Mobifone ký Hợp đồng dịch vụ định giá và thẩm định giá với Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá AMAX (viết tắt là AMAX) về việc xác định giá trị doanh nghiệp AVG, thời điểm định giá là 31/3/2015, thời gian thực hiện là 07 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết và bên B đã nhận được đầy đủ hồ sơ thẩm định giá. Mục đích của việc ký Hợp đồng định giá phục vụ cho việc Mobifone sử dụng vào việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. Ngoài ra, Mobifone còn cung cấp Văn bản không số ngày 20/7/2015 (kèm theo Phụ lục số 02) của VCBS gửi Mobifone cho AMAX nhưng không có ý kiến đồng ý bằng văn bản của VCBS. Ngày 05/8/2015, Hoàng Duy Quang, Thẩm định viên và Võ Văn Mạnh, Giám đốc AMAX đã ký, phát hành Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp AVG cung cấp cho Mobifone. Kết quả định giá: AMAX xác định giá trị AVG tại thời điểm 31/3/2015 theo 2 phương pháp, cụ thể: Phương pháp tài sản là: 16.565 tỷ đồng và Phương pháp thu nhập là: 17.184 tỷ đồng. Kết quả điều tra đã xác định được trong quá trình thực hiện việc thẩm định giá AVG, Hoàng Duy Quang và Võ Văn Mạnh đã vi phạm Quyết định 129/2008/QĐ-BTC ngày 31/12/2008; Quyết định số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính về thẩm định giá doanh nghiệp, ký Chứng thư thẩm định giá và báo cáo xác định giá trị AVG không đúng với giá trị thực tế để cung cấp cho Mobifone làm căn cứ đàm phán mua 95% cổ phần AVG.

Căn cứ quyết định phân công của Cao Duy Hải, Tổng giám đốc, các Tổ giúp việc đã có các báo cáo đánh giá liên quan đến nhiệm vụ được giao, như sau:

Phạm Thị Phương Anh, Tổ trưởng Tổ giúp việc triển khai thực hiện các thủ tục mua lại doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình, có các báo cáo số 01, 02, 03, 04, 05, 07/MOBIFONE-TGV đánh giá về kết quả tư vấn của VCBS và kiến nghị Mobifone cần phải xác định giá trị doanh nghiệp vì VCBS chỉ là đơn vị tư vấn độc lập cho Mobifone, không có chức năng thẩm định giá, nhưng vẫn đánh giá việc mua lại cổ phần của AVG là hoàn toàn phù hợp với mục tiêu, chiến lược và quy hoạch phát triển của Mobifone.

Ngày 13/7/2015, Nguyễn Bảo Long, Phó Tổng giám đốc là Tổ trưởng tổ thẩm định kỹ thuật có báo cáo đánh giá hiện trạng mạng AVG là hiện đại và tiên tiến theo xu hướng công nghệ thế giới, phù hợp với chiến lược phát triển truyền hình số mặt đất tại Việt Nam đến năm 2020.

Ngày 11/7/2015, Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Tổng giám đốc là Tổ trưởng tổ đánh giá về kinh doanh đã có Báo cáo số 66/DVĐPT>GT đánh giá về tính khả thi và các điều kiện liên quan đến kinh doanh truyền hình, cụ thể: Phương án mua lại cổ phần AVG là phù hợp, việc triển khai kinh doanh truyền hình kỹ thuật số trên cơ sở mua lại AVG là khả thi, rút ngắn thời gian đầu tư, thời gian triển khai hoạt động kinh doanh. Ngày 06/8/2015, Nguyễn Mạnh Hùng ký Báo cáo số 67/TĐGKD đánh giá báo cáo tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp AVG của AMAX trên cơ sở bản tính toán của VCBS với những dự báo về triển vọng

của tốc độ phát triển thuê bao cũng như tiềm năng của quảng cáo truyền hình dự báo về doanh thu là có cơ sở (BL 5675-5741).

Trên cơ sở báo cáo đánh giá của các Tổ giúp việc, ngày 07/8/2015, Cao Duy Hải, Tổng giám đốc Mobifone đã ký Văn bản số 4188/MOBIFONE gửi HĐQT báo cáo dự án. Trong đó, Mobifone sử dụng kết quả thẩm định giá của AMAX để đàm phán giá mua, cụ thể: “*Nếu loại trừ giá trị các giấy phép kinh doanh tần số bằng giá trị định giá của đơn vị định giá xác định trong báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp số 256/BCTĐG-AMAX ngày 05/8/2015 là 2.424,9 tỷ đồng và loại trừ 02 khoản đầu tư ngoài ngành có giá trị sổ sách là 2.473,2 tỷ đồng (lấy đúng bằng giá trị AVG đầu tư vào 02 công ty này), thì giá trị định giá phần kinh doanh truyền hình của AVG là: 16.565 tỷ đồng - 2.424,9 tỷ - 2.473,2 tỷ đồng = 11.666,9 tỷ đồng*”.

Trên cơ sở đề xuất của Cao Duy Hải, ngày 12/8/2015, Lê Nam Trà, Chủ tịch HĐQT Mobifone có Văn bản số 4255/MOBIFONE báo cáo, đề nghị Bộ TTTT cho phép triển khai thủ tục đầu tư dự án truyền hình bằng hình thức mua lại cổ phần của AVG, với tổng mức đầu tư là 11.700 tỷ đồng.

Ngày 19/8/2015, ông Phạm Hồng Hải, Thứ trưởng Bộ TTTT ký Văn bản số 166/BTTTT-QLDN cho ý kiến chỉ đạo về dự án Mobifone, trong đó yêu cầu Mobifone cần đề xuất các phương án chuyển đổi (mua ngay toàn bộ Công ty để chuyển đổi thành 100% vốn Nhà nước hay mua ít nhất trên 90% cổ phần đối với phần kinh doanh dịch vụ truyền hình...) để lựa chọn phương án tối ưu, khả thi và đàm phán, thỏa thuận để có phương án giải pháp sớm triển khai phù hợp với quy định pháp luật hiện hành... cần đánh giá, phân tích đầy đủ các nội dung về kỹ thuật, khả năng cân đối nguồn vốn và hiệu quả đầu tư của dự án trình Bộ TTTT xem xét phê duyệt.

Ngày 19/8/2015, Cao Duy Hải, Tổng giám đốc Mobifone ký Văn bản số 4463/MOBIFONE-VP về việc giao nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc trong việc lập Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của MobiFone, như sau:

Phó Tổng giám đốc Nguyễn Đăng Nguyên chỉ đạo lập dự án đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, trong đó có đánh giá, phân tích đầy đủ các nội dung về kỹ thuật, kinh doanh, tài chính trên cơ sở ý kiến của các Phó Tổng giám đốc khác, khả năng cân đối nguồn vốn và hiệu quả đầu tư của dự án;

Phó Tổng giám đốc Nguyễn Bảo Long chỉ đạo tổng hợp đánh giá yêu cầu về mặt kỹ thuật, phân tích rõ về ưu, nhược điểm của mạng TDPS hiện tại và việc chuyển đổi kênh tần số trước 01/01/2017 (theo cam kết về việc chuyển đổi tần số), xác định các danh mục cần đầu tư về mặt kỹ thuật mạng truyền hình;

Phó Tổng giám đốc Phạm Thị Phương Anh chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất phương án chuyển đổi mua ngay toàn bộ công ty để chuyển đổi thành 100% vốn nhà nước hay mua ít nhất 90% cổ phần đối với phần kinh doanh dịch vụ truyền hình. Đề xuất phương án tối ưu, khả thi nhất và thực hiện đàm phán, thỏa thuận để có phương án cuối cùng;

Phó Tổng giám đốc Nguyễn Mạnh Hùng chủ trì tổng hợp các báo cáo theo yêu cầu. Chỉ đạo xây dựng phương án kinh doanh dịch vụ và phương án hoàn vốn trong môi trường cạnh tranh trong thời gian tới để tổng hợp gửi Ban đầu tư đưa vào dự án.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 4463/MOBIFONE-VP 19/8/2015 của Tổng giám đốc Mobifone, các Phó Tổng giám đốc và các Ban chức năng đã có báo cáo Cao Duy Hải, Tổng giám đốc nội dung liên quan đến dự án như sau:

Phạm Thị Phương Anh, Phó Tổng giám đốc ký Văn bản số 128/MOBIFONE-BTC ngày 26/8/2015 trên cơ sở báo cáo của Ban Tài chính và Ban Kế toán thể hiện dự án có hiệu quả, $NPV = 7.529$ tỷ đồng > 0 (giá trị hiện tại thuần), $IRR = 19,67\% > 13,46\%$ (tỷ lệ hoàn vốn nội bộ), cơ cấu vốn: 30% vốn tự có và 70% vốn vay, thời gian hoàn vốn là 8,6 năm, tổng mức đầu tư là 11.700 tỷ đồng và Văn bản số 135/MOBIFONE-BTC ngày 04/9/2015 thể hiện tỷ lệ tăng trưởng ổn định từ năm 2020: $g = 2,42\%$ (chỉ số tăng trưởng), $NPV = 1.643$ tỷ đồng > 0 và $IRR = 17,3\% > 12,11\%$ (tỷ lệ chiết khấu), thời gian hoàn vốn là 8,1 năm; cơ cấu vốn: 30% vốn tự có và 70% vốn vay, tổng mức đầu tư là 11.700 tỷ đồng. Lê Văn Thơ, Trưởng Ban Kế toán và Phan Tuấn Anh, Trưởng Ban Tài chính ký Báo cáo số 142/MOBIFONE-BTC ngày 10/9/2015 báo cáo Tổng giám đốc về phương án mua AVG, nguồn vốn dự kiến huy động theo tỷ lệ 30% vốn tự có và 70% vốn vay, $g = 2,42\%$, $NPV = 1.778$ tỷ đồng > 0 , $IRR = 12,55\% > 10,89\%$, thời gian hoàn vốn là 10,4 năm, tổng mức đầu tư là 11.700 tỷ đồng và đánh giá ảnh hưởng tới Mobifone.

Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Tổng giám đốc và Nguyễn Ngọc Linh, Trưởng Ban dịch vụ đa phương tiện và giá trị gia tăng có Tờ trình số 4724/MOBIFONE-BANDVDPT>GT ngày 31/8/2015 báo cáo Tổng giám đốc về phương án kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền giai đoạn 2015 - 2020.

Nguyễn Bảo Long, Phó Tổng giám đốc ký Báo cáo số 4613/MOBIFONE-DHKT ngày 26/8/2015 đánh giá hệ thống kỹ thuật, chuyển đổi tần số và các danh mục cần đầu tư.

Căn cứ các báo cáo của các Phó Tổng giám đốc và các Ban chức năng, sau khi tổng hợp, Cao Duy Hải, Tổng giám đốc cùng các Phó Tổng giám đốc Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên, Nguyễn Mạnh Hùng và Phạm Thị Phương Anh cùng ký Văn bản số 5054/MOBIFONE ngày 14/9/2015 trình HĐQT Mobifone về việc báo cáo bổ sung danh mục và phê duyệt Dự án đầu tư truyền hình, có nội dung: Về mặt tài chính của AVG, theo báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán KPMG, ý kiến rà soát của Công ty kiểm toán E&Y và ý kiến đánh giá của VCBS thì đến hết năm 2014, AVG vẫn đang lỗ kế hoạch trên 300 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/3/2015, giá trị tài sản là 3.334 tỷ đồng (loại trừ phần ghi lợi nhuận từ Công ty An Viên B.P là 2.943,5 tỷ đồng và một số khoản mục khác); tổng nợ phải trả là 1.334 tỷ đồng; giá trị tài sản ròng là 1.970 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư dự án là 11.370 tỷ đồng; trong đó 8.898,3 tỷ đồng

(90,1% cổ phần cho phần truyền hình); Cơ cấu vốn: 30% vốn chủ sở hữu, 70% vốn vay, $g = 2,42\%$, $NPV = 1.778$ tỷ đồng > 0 , $IRR = 12,55\% > 10,89\%$ và thời gian hoàn vốn là 10,4 năm.

Ngày 18/9/2015, Mobifone và AVG tổ chức cuộc họp, theo đó đại diện 02 bên đã thống nhất mức giá mua, bán đề xuất là 11.371,5 tỷ đồng, trong đó gồm: 8.898,3 tỷ đồng là số tiền các cổ đông thực nhận để bán 95% cổ phần công ty AVG cho Mobifone và 2.473,2 tỷ đồng là số tiền các cổ đông AVG nhận để mua lại 02 tài sản ngoài lĩnh vực truyền hình.

Ngày 23/9/2015, HĐQT Mobifone họp gồm: Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Phan Thị Hoa Mai và Hồ Tuấn thông qua Văn bản số 5054/MOBIFONE ngày 14/9/2015 của Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT về “Dự án đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn cầu”. Sau đó, Lê Nam Trà, Chủ tịch HĐQT ký Văn bản số 58/MOBIFONE-HĐTV ngày 24/9/2015 gửi Bộ TTTT về dự án đầu tư dịch vụ truyền hình đề nghị xem xét, phê duyệt, có nội dung: Tổng tài sản của AVG là 3.102,9 tỷ đồng, trong đó giá trị mạng truyền hình là 629,7 tỷ đồng, đầu tư ra ngoài ngành là 2.473,2 tỷ đồng. Theo phương án giá ngày 18/9/2015 (là mức giá thấp nhất đã thống nhất được với cổ đông AVG) thì mức giá cho mạng truyền hình là 9.366,6 tỷ đồng (gấp 15 lần giá trị sổ sách) do việc định giá chủ yếu dựa vào kết quả kinh doanh dự báo các năm tiếp theo của AVG. Bổ sung dự án vào danh mục dự án Nhóm A và phê duyệt “Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình”. Việc xác định tỷ lệ mua cổ phần và giá mua đề xuất của Mobifone đã được Mobifone phân tích (11.371,5 tỷ đồng cho 95% cổ phần của AVG). Giá mua chính thức sẽ do các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc triển khai dự án đầu tư dịch vụ truyền hình sẽ tác động lớn đến các chỉ tiêu đánh giá xếp hạng doanh nghiệp của Mobifone trong giai đoạn 2016-2020, Mobifone đề nghị Bộ TTTT phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016-2020 của Mobifone có tính đến phương án thực hiện dự án đầu tư dịch vụ truyền hình.

Ngày 28/9/2015, Cao Duy Hải, Tổng giám đốc Mobifone ký Văn bản số 5441/MOBIFONE-ĐT báo cáo HĐQT về việc lập Dự án đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn cầu, kèm theo Quyển “Dự án đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn cầu”, trong đó có đầy đủ chữ ký của Ban Tổng giám đốc gồm: Cao Duy Hải, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên và 06 Trưởng Ban liên quan, có nội dung: Vốn chủ sở hữu là 30% tổng mức đầu tư; vốn vay 70% tổng mức đầu tư, $g = 2,42\%$, $NPV = 2.415$ tỷ đồng > 0 , $IRR = 12,94\% > 10,89\%$, thời gian hoàn vốn là 10,2 năm.

Ngày 29/9/2015, Lê Nam Trà, Chủ tịch HĐQT Mobifone ký Văn bản số 63/MOBIFONE-HĐTV trình Bộ TTTT xem xét, phê duyệt dự án đầu tư, kèm theo Quyển “*Dự án đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn cầu (AVG)*”, trong đó: Mobifone trình giá mua 95% cổ phần AVG là 11.371,5 tỷ đồng (bao gồm cả phần đầu tư ngoài ngành 2.473,2 tỷ đồng), tổng mức đầu tư là 11.370 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 30% tổng mức đầu tư, vốn vay 70% tổng mức

đầu tư, $g=2,42\%$, $NPV=2.415$ tỷ đồng >0 , $IRR=12,94\% > 10,89\%$, thời gian hoàn vốn là 10,2 năm, dự án có hiệu quả về mặt tài chính.

Ngày 01/10/2015, Bộ TTTT có Công văn 189 do Phạm Đình Trọng ký, đề nghị Mobifone thực hiện đúng nội dung yêu cầu tại Công văn số 166/BTTTT-QLDN ngày 19/8/2015 do Thứ trưởng Phạm Hồng Hải ký và lưu ý chỉ đầu tư dịch vụ truyền hình và tính toán rõ hiệu quả của dự án (BL 4189; 4205).

Ngày 02/10/2015, Bộ TTTT tổ chức cuộc họp với Mobifone và đại diện các cổ đông của AVG đàm phán về giá mua. Tham dự cuộc họp có Phạm Đình Trọng, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Hồ Tuấn, Phan Thị Hoa Mai, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Đăng Nguyên, Phạm Thị Phương Anh, Phạm Nhật Vũ và Hoàng Thị Tuyết, chuyên viên Vụ Quản lý doanh nghiệp, Nguyễn Tô Đông, Phó Chủ tịch AVG. Nội dung cuộc họp chỉ thảo luận và thống nhất về giá mua 95% cổ phần của AVG theo nguyên trạng là 8.898,3 tỷ đồng; trong đó bao gồm cả phần vốn góp của AVG tại Công ty cổ phần An Viên B.P và Công ty cổ phần giống tầm Mai Lĩnh mà cổ đông AVG sẽ để lại AVG và không tính tiền, thỏa thuận như trên là không đúng với ý kiến chỉ đạo của Bộ TTTT tại Văn bản 189 ngày 01/10/2015.

Kết quả điều tra đã xác định: Trong quá trình thực hiện dự án, Tổ giúp việc và Ban giám đốc Mobifone đã 05 lần đàm phán với AVG để xác định giá mua bán cổ phần. Quá trình đàm phán, Phạm Nhật Vũ đại diện cho AVG đã đưa ra mức giá chào bán trên cơ sở Công ty nước ngoài trả giá mua AVG 700 triệu đô la Mỹ và AVG đã nhận đặt cọc 10 triệu đô la Mỹ; mặc dù đây chỉ là thông tin do AVG đưa ra và không có cơ sở chứng minh nhưng vẫn được Tổ giúp việc, Ban giám đốc Mobifone đồng ý chấp nhận mà không đánh giá nội dung trên có căn cứ hay không. Bên cạnh đó, Tổ giúp việc và Ban giám đốc đã sử dụng kết quả thẩm định giá của AMAX xác định giá trị AVG là 16.565 tỷ đồng làm căn cứ để đàm phán, thỏa thuận giá mua là không khách quan, không đảm bảo cơ sở pháp lý và độ tin cậy, vi phạm các quy định, các tiêu chuẩn thẩm định giá. Việc thống nhất giá mua 95% cổ phần của AVG là 8.898,3 tỷ đồng trong đó bao gồm cả phần vốn góp của AVG tại Công ty CP An Viên B.P và Công ty CP giống tầm Mai Lĩnh là không có cơ sở và không đúng quy định.

Ngày 05/10/2015, Cao Duy Hải, Tổng giám đốc ký Văn bản số 5640/MOBIFONE trình HĐQT Mobifone về báo cáo điều chỉnh dự án đầu tư dịch vụ truyền hình, kèm theo “Quyển dự án đầu tư dịch vụ truyền hình”, trong đó có chữ ký của Ban Tổng giám đốc gồm: Cao Duy Hải, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên và 06 Trưởng Ban liên quan. Tại văn bản nêu: $g = 6,23\%$, $NPV = 11.372$ tỷ đồng >0 , $IRR = 17,81\% > 12,11\%$, thời gian hoàn vốn là 8,7 năm, dự án có hiệu quả về mặt tài chính (BL 4411-4427).

Trên cơ sở đề nghị của Ban Tổng giám đốc tại Công văn 5640 và Quyển dự án đầu tư dịch vụ truyền hình, ngày 05/10/2015, Lê Nam Trà, Chủ HĐQT

Mobifone ký Văn bản số 66/MOBIFONE-HĐTV trình Bộ TTTT báo cáo điều chỉnh Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình, trong đó Mobifone xây dựng dự kiến kế hoạch kinh doanh của AVG từ năm 2015–2020 như sau: Tổng mức đầu tư của dự án là 8.900 tỷ đồng cho 95% cổ phần AVG; thời gian thực hiện dự án năm 2015; nguồn vốn thực hiện: vốn chủ sở hữu 2.670 tỷ đồng (30% TMĐT), vốn vay 6.230 tỷ đồng (70% TMĐT); $g = 6,23\%$; hiệu quả dự án: $NPV = 11.372$ tỷ đồng > 0 ; $IRR = 17,81\% > 12,11\%$ (tỷ lệ chiết khấu); thời gian hoàn vốn là 8,7 năm. Như vậy, dự án có hiệu quả về mặt tài chính (Kèm theo Quyển dự án đầu tư dịch vụ truyền hình). Trên cơ sở đó, Mobifone đề nghị Bộ TTTT: chấp nhận bổ sung dự án vào Danh mục dự án nhóm A, phê duyệt dự án đầu tư và ra quyết định đầu tư dự án. Ngày 28/10/2015, Lê Nam Trà, Chủ tịch HĐTVMobifone ký Văn bản số 82/MOBIFONE-HĐTV gửi Bộ TTTT giải trình bổ sung dự án đầu tư dịch vụ truyền hình (BL 6032, 6033).

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư ngày 26/11/2014 (viết tắt là Luật 67/2014/QH13) thì Dự án có mức đầu tư 5.000 tỷ đồng trở lên thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy, Dự án Đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone có tổng mức đầu tư là 8.900 tỷ đồng phải được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư. Trên cơ sở đề xuất của Lê Nam Trà tại Văn bản số 66 ngày 05/10/2015, Bộ TTTT với vai trò trách nhiệm là cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu Nhà nước tại Mobifone chịu trách nhiệm xem xét quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo thẩm quyền. Ngày 07/10/2015, Nguyễn Bắc Sơn, Bộ trưởng Bộ TTTT ban hành Quyết định số 194/QĐ-BTTTT thành lập Tổ thẩm định dự án đầu tư gồm 06 người, do Phạm Đình Trọng, Vụ trưởng Vụ quản lý doanh nghiệp là Tổ trưởng. Tổ thẩm định có nhiệm vụ thẩm định dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Tổ trưởng phân công. Kết quả điều tra cho thấy: Phạm Đình Trọng không trực tiếp phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong việc thẩm định dự án, cuộc họp không ghi biên bản. Tổ thẩm định đã không xem xét, phân tích các thông tin, tính pháp lý, mức độ tin cậy của các chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá mà Mobifone đã sử dụng để đàm phán mua 95% cổ phần của AVG. Ngày 21/10/2015, Phạm Đình Trọng đã tổng hợp xây dựng báo cáo thẩm định dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone trình lãnh đạo Bộ TTTT trong đó có nội dung: Tổ thẩm định đánh giá dự án đã được Mobifone nghiên cứu đầy đủ, toàn diện... về giá mua cổ phần, báo cáo nêu: *Tổ thẩm định cũng như Bộ TTTT không có chức năng, điều kiện đánh giá về giá mua AVG, như vậy về giá mua và hiệu quả đầu tư của dự án chưa được làm rõ. Tuy nhiên, Phạm Đình Trọng đã sử dụng thông tin chưa được kiểm chứng, thiếu cơ sở để nhận xét đánh giá về giá mua trong báo cáo thẩm định như sau: Sau nhiều vòng đàm phán AVG đã chào bán 95% cổ phần của AVG là 8.898,3 tỷ đồng. Phương án giá này thấp hơn khoảng 7000 tỷ đồng so với mức giá thấp nhất do tổ chức thẩm định giá đưa ra và thấp hơn khoảng 300 triệu đô la Mỹ so với mức giá AVG báo cáo bán cho đối tác nước ngoài (700*

triệu đô la Mỹ)... Tổ thẩm định thống nhất với đề xuất thực hiện dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone (BL 4233-4244).

Ngày 23/10/2015, Phạm Đình Trọng đã lập phiếu trình báo cáo thẩm định dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone trình Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn và Thứ trưởng Phạm Hồng Hải để xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư của dự án và hai kiến nghị của Mobifone cho phép Mobifone tiếp tục sử dụng 04 kênh tần số đã cấp cho AVG để phục vụ kinh doanh truyền hình và viễn thông; Chấp thuận cho Mobifone được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước (lãi suất ưu đãi)... trong bối cảnh nguồn vốn tự có chỉ đáp ứng một phần nhu cầu vốn đầu tư. Trên cơ sở đề xuất của Phạm Đình Trọng, ngày 28/10/2015, Nguyễn Bắc Sơn ký Văn bản số 209/BTTTT-QLDN gửi Thủ tướng Chính phủ về Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone (kèm theo là báo cáo do Trương Minh Tuấn, Thứ trưởng Bộ TTTT đánh giá Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone); trong đó kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các nội dung:

Về chủ trương đầu tư dự án có tổng mức đầu tư 8.900 tỷ đồng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. Bộ TTTT trình Thủ tướng Chính phủ: Xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone;

Giao cho Mobifone quyết định đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành; Giao cho Bộ TTTT chỉ đạo Mobifone tổ chức thực hiện theo đúng quy định và kịp thời giải quyết hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để đảm bảo hiệu quả của dự án đầu tư;

Cho phép Mobifone được tiếp tục sử dụng 04 kênh tần số đã cấp cho AVG để phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ truyền hình và viễn thông; Chấp thuận cho Mobifone được vay vốn tín dụng đầu tư ưu đãi để thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của Mobifone.

Ngày 14/12/2015, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2678 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ “*Chấp thuận chủ trương cho Tổng công ty viễn thông Mobifone mua cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn Cầu để phát triển dịch vụ truyền hình và Giao Bộ TTTT thực hiện dự án mua cổ phần nêu trên theo đúng quy định của pháp luật*”.

Sau khi nhận được văn bản này, ngày 21/12/2015, tại Phiếu trình số 380, Phạm Đình Trọng đề xuất với lãnh đạo Bộ TTTT phê duyệt Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone. Đề xuất của Phạm Đình Trọng đã được Nguyễn Bắc Sơn đồng ý và chuyển cho Trương Minh Tuấn ký Quyết định. Ngày 21/12/2015, Trương Minh Tuấn, Thứ trưởng Bộ TTTT ký Quyết định số 236/QĐ-BTTTT: Phê duyệt Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Tổng công ty Viễn thông Mobifone, nội dung quyết định: Vốn đầu tư của dự án là 8.900 tỷ đồng, trong đó 95% cổ phần của AVG là 8.898,3 tỷ đồng; nguồn vốn đầu tư là

vốn tự có của doanh nghiệp và vốn vay; thời hạn thực hiện là năm 2015; Giao HDTV Mobifone chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án; Mobifone được tiếp tục sử dụng 04 kênh tần số đã cấp cho AVG.

Kết quả điều tra đã làm rõ: Sau khi Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 2678 ngày 14/12/2015, Nguyễn Bắc Sơn Bộ trưởng Bộ TTTT đã có bút phê ngày 15/12/2015 chuyển Thứ trưởng Phạm Hồng Hải chỉ đạo Vụ QLDN xây dựng văn bản chỉ đạo Mobifone thực hiện theo tinh thần Công văn 2678, triển khai dự án trong năm tài chính 2015 và mời ngay Chủ tịch HDTV Mobifone để triển khai thực hiện. Mặc dù Nguyễn Bắc Sơn có bút phê chỉ đạo như vậy, nhưng do còn băn khoăn nên Thứ trưởng Phạm Hồng Hải đã ký Công văn số 230 ngày 16/12/2015 gửi Bộ Tài chính đề nghị cho ý kiến về trình tự, thủ tục thực hiện dự án và giá mua. Đồng thời, ngày 18/12/2015, Trương Minh Tuấn ký Công văn số 235 gửi Bộ Công an đề nghị cho ý kiến về dự án và lĩnh vực truyền hình liên quan đến an ninh, chính trị, văn hóa, tư tưởng. Sau đó, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 1095 ngày 18/12/2015 và Bộ Công an có Công văn số 2889 ngày 21/12/2015 phúc đáp thì Bộ TTTT ban hành Quyết định số 236 ngày 21/12/2015 phê duyệt Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone.

Với vai trò, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông, Bộ TTTT chịu trách nhiệm xem xét, quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo thẩm quyền. Tuy nhiên, dự án thuộc Nhóm A nhưng chưa được Bộ TTTT phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm là vi phạm khoản 2 Điều 19 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (viết tắt là Luật số 69/2014/QH13); Dự án chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, nhưng Bộ TTTT đã ban hành Quyết định số 236/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2015 phê duyệt Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone là vi phạm quy định tại Điều 31 Luật số 67/2014/QH13, Điều 20 Luật số 69/2014/QH13 về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; Điều 21 Luật số 69/2014/QH13 về trình tự thủ tục đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp. Các kênh tần số (04 kênh) mà Bộ TTTT đã cấp cho AVG để thực hiện thí điểm, 04 kênh tần số này phải được đấu giá hoặc thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, nhưng Bộ TTTT đã không thu hồi để tổ chức đấu giá hoặc thi tuyển quyền sử dụng mà cho phép Mobifone được tiếp tục sử dụng 04 kênh tần số đã cấp cho AVG để phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ truyền hình và viễn thông là vi phạm quy định tại Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện. Giá mua và hiệu quả đầu tư là 02 yếu tố quan trọng đối với dự án đầu tư, mặc dù chưa được làm rõ, nhưng Bộ TTTT vẫn ban hành Quyết định phê duyệt dự án đầu tư dịch vụ truyền hình. Việc Mobifone đầu tư dịch vụ truyền hình không thuộc lĩnh vực bí mật Nhà nước nhưng Bộ TTTT đưa giao dịch này thuộc danh mục “Mật” là không đúng quy định tại Quyết định số 36/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc về Nguyễn Bắc Sơn, Trương

Minh Tuấn và Phạm Đình Trọng là những người chỉ đạo việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án không tuân theo những quy định của Luật 67/2014/QH13 và Luật 69/2014/QH13 gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, thiệt hại tài sản của Nhà nước.

Sau khi Bộ TTTT có Quyết định số 236/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2015 phê duyệt dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone, ngày 22/12/2015, Cao Duy Hải ký Quyết định số 2666 thành lập Tổ đàm phán hợp đồng mua lại AVG gồm 8 thành viên do Phạm Thị Phương Anh, Phó Tổng giám đốc làm Tổ trưởng; Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Tổng giám đốc là Tổ phó. Trong thời gian từ ngày 22 đến 24/12/2015, Tổ đàm phán đã làm việc với đại diện các cổ đông của AVG để đàm phán về nội dung bản Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, trong đó hai bên đã thống nhất các điều khoản hợp đồng bao gồm cả 02 khoản đầu tư ngoài ngành, tiến độ thanh toán, phương án xử lý các khoản nợ vay của AVG. Ngày 24/12/2015, các thành viên Tổ đàm phán đã có Tờ trình số 01 và 02 trình Tổng giám đốc Mobifone về dự thảo Thỏa thuận và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của AVG. Trên cơ sở tờ trình của Tổ giúp việc, ngày 24/12/2015 Ban Tổng giám đốc Mobifone (07/07 người) họp đã có ý kiến về nội dung của Tổ đàm phán và thống nhất với các nội dung dự thảo Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần và dự thảo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, thống nhất trình HĐQT quyết định. Cao Duy Hải, Tổng giám đốc Mobifone ký Tờ trình số 7738/MOBIFONE ngày 24/12/2015 trình HĐQT về việc đàm phán chuyển nhượng cổ phần của AVG. Ngày 25/12/2015, Lê Nam Trà, Chủ tịch HĐQT ký Quyết định số 2890/QĐ-MOBIFONE-HĐTV phê duyệt dự thảo Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần và dự thảo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần AVG, đồng thời, giao cho Chủ tịch HĐQT đại diện cho Mobifone ký Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần và các Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với các cổ đông AVG.

Theo chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn, ngày 25/12/2015, Lê Nam Trà, Chủ tịch HĐQT Mobifone (đại diện Bên nhận chuyển nhượng) và Phạm Nhật Vũ có ủy quyền hợp pháp của toàn bộ cổ đông chuyển nhượng AVG (đại diện Bên chuyển nhượng) ký Thỏa thuận chuyển nhượng số 2512/2015/MOBIFONE-AVG có quy định toàn bộ các điều kiện, quyền và trách nhiệm của Bên chuyển nhượng, Bên nhận chuyển nhượng và AVG liên quan đến giao dịch, trong đó: tổng số cổ phần chuyển nhượng là 344.660.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tổng giá trị theo mệnh giá là 3.446.600.000.000 đồng, tổng giá trị chuyển nhượng của giao dịch mua 95% cổ phần AVG là 8.889.815.380.000 đồng, giá chuyển nhượng tính cho 01 cổ phần là 25.793 đồng/cổ phần, thời gian hoàn tất việc chuyển nhượng là 180 ngày (kèm theo Thỏa thuận chuyển nhượng là các phụ lục chi tiết về danh sách cổ đông, quy trình khai thác, phân phối ...).

Trên cơ sở Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần, ngày 25/12/2015 Lê Nam Trà, Chủ tịch HĐQT Mobifone và 08 cổ đông AVG đã ký 08 Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tương ứng với số cổ phần của từng cổ đông nắm giữ, cụ thể như

sau: Công ty cổ phần An Viên có tổng số cổ phần chuyển nhượng là 21.425.360 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 552.624.310.480 đồng; Công ty TNHH Giải pháp Tích hợp Công nghệ cao có tổng số cổ phần chuyển nhượng là 11.069.592 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 285.517.986.456 đồng; bà Hoàng Thanh Hằng có tổng số cổ phần chuyển nhượng là 57.436.440 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 1.481.458.096.920 đồng; ông Nguyễn Công Dự có tổng số cổ phần chuyển nhượng là 3.376.240 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 87.083.358.320 đồng; ông Nguyễn Duy Thái Dương có tổng số cổ phần chuyển nhượng là 8.502.390 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 219.302.145.270 đồng; bà Nguyễn Thùy Trang có tổng số cổ phần chuyển nhượng là 32.025.000 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 826.020.825.000 đồng; bà Phạm Thu Trang có tổng số cổ phần chuyển nhượng là 9.893.560 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 255.184.593.080 đồng; Phạm Nhật Vũ có tổng số cổ phần chuyển nhượng là 200.931.418 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 5.182.624.064.474 đồng.

Sau khi ký Thỏa thuận và Hợp đồng, chỉ trong vòng 19 ngày (từ ngày 28/12/2015 đến ngày 15/01/2016) Mobifone đã thanh toán 8.445,324 tỷ đồng (tương đương 95% tổng giá trị hợp đồng) cho các cổ đông AVG, còn 05% tổng giá trị chuyển nhượng cổ phần sẽ được Mobifone thanh toán vào ngày hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng giữa hai bên. Quá trình thanh toán của Mobifone như sau:

Ngày 25/12/2015, Phạm Thị Phương Anh, Phó Tổng giám đốc và Phan Tuấn Anh, Trưởng Ban Tài chính ký Tờ trình số 241/TC về việc chuẩn bị thanh toán lần 1 = 30% tổng giá trị hợp đồng với số tiền 2.666 tỷ đồng; trong đó đề nghị HĐQT Mobifone cho rút trước hạn 07 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Vietinbank với tổng số tiền là 850 tỷ đồng và ký Hợp đồng vay ngắn hạn với Vietinbank; cùng ngày, HĐQT Mobifone đã họp và thống nhất ủy quyền cho Phạm Thị Phương Anh, Phó Tổng giám đốc ký hợp đồng với ngân hàng để vay vốn bằng việc thế chấp các hợp đồng tiền gửi phục vụ cho việc thanh toán. Ngày 28/12/2015, Ban Tài chính và Ban Kế toán đã có Tờ trình số 243/TTr-TC-KT trình Tổng giám đốc Mobifone về việc thanh toán lần 1 với số tiền 2.666.944.614.000 đồng (30% giá trị hợp đồng) đã được Cao Duy Hải, Tổng giám đốc và Phạm Thị Phương Anh, Phó Tổng giám đốc chấp thuận cho thực hiện thanh toán.

Ngày 11/01/2016, Phạm Thị Phương Anh, Phó Tổng giám đốc và Phan Tuấn Anh, Trưởng Ban Tài chính ký Tờ trình số 03/MOBIFONE-TC về nguồn vốn thanh toán lần 2 cho dự án, trong đó đề nghị HĐQT Mobifone cho rút trước hạn các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại 05 ngân hàng với tổng số tiền rút là 3.450 tỷ đồng và vay ngắn hạn tại Vietinbank khoảng 1.700 tỷ đồng với lãi suất dưới 6%/năm. Ngày 11/01/2016, HĐQT Mobifone đã họp và chấp thuận phương án nguồn vốn nêu trên để thanh toán lần 2. Ngày 14/01/2016, Ban Tài chính, Ban Kế toán và Ban Triển khai truyền hình có Tờ trình số 08/TTr-TC-KT-TH thanh toán lần 2 theo thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần đã được Cao Duy Hải, Tổng

giám đốc và Phạm Thị Phương Anh, Phó Tổng giám đốc chấp thuận thanh toán lần 2 với tổng số tiền là 5.778.379.997.000 đồng (65% tổng giá trị hợp đồng). Ngày 14/01/2016, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Phạm Thị Phương Anh, Hồ Tuấn, Nguyễn Bảo Long ký Báo cáo số 255/MOBIFONE và được Chủ tịch HDTV chấp thuận thanh toán lần 2 với tổng số tiền là 5.778.379.997.000 đồng.

Như vậy, các bị can tại Mobifone đã có những sai phạm trong việc đánh giá khả năng tài chính, kinh doanh của AVG; lựa chọn các đơn vị tư vấn thẩm định giá trị doanh nghiệp AVG; tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; nghiệm thu, sử dụng kết quả thẩm định giá trị AVG làm căn cứ đàm phán giá mua cổ phần; lập dự án đầu tư, trình Bộ TTTT phê duyệt dự án; ký kết thỏa thuận và hợp đồng chuyển nhượng cổ phần; thanh toán các chi phí liên quan đến dự án. Trong khi, thực trạng tài chính, hoạt động kinh doanh của AVG từ khi thành lập đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để mua bán cổ phần là rất khó khăn. Theo báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán KPMG đến hết năm 2014, AVG vẫn đang lỗ trên 331,4 tỷ đồng, lỗ lũy kế 1.563,7 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/3/2015 khoản phải thu là 78,2 tỷ đồng, nợ phải trả và vay ngắn hạn là 818 tỷ đồng, vay và nợ dài hạn là 904 tỷ đồng; tổng tài sản trên báo cáo kiểm toán là 6.047,3 tỷ đồng. Theo báo cáo đánh giá tình hình tài chính hợp nhất AVG của VCBS tại thời điểm 31/3/2015, giá trị tài sản là 3.103 tỷ đồng (trong đó mạng truyền hình là 629,7 tỷ đồng, đầu tư ngoài ngành là 2.473,2 tỷ đồng), tổng nợ phải trả là 1.133 tỷ đồng, giá trị tài sản ròng là 1.970 tỷ đồng. AVG sử dụng đòn bẩy tài chính với tỷ lệ vốn vay và nợ khá lớn, tỷ lệ nợ trên vốn cổ phần là 47%.

Khi báo cáo đề xuất đầu tư và lập Dự án đầu tư trình Bộ TTTT phê duyệt, Mobifone đã báo cáo không đầy đủ, đánh giá không đúng khả năng tài chính, kinh doanh của AVG, thậm chí còn đánh giá khả quan về tình hình tài chính, kinh doanh của AVG như: Từ năm 2012 đến năm 2014, doanh thu AVG tăng, hiệu quả kinh doanh đang tăng dần (dù vẫn đang lỗ kế hoạch), các chỉ số đều thể hiện sự tăng trưởng. Việc đầu tư vào lĩnh vực truyền hình là cần thiết và Mobifone cho rằng phương án mua lại cổ phần của AVG là vượt trội hơn so với phương án Mobifone tự đầu tư.

Đánh giá về hiệu quả đầu tư dự án, Mobifone cho rằng: Với tổng mức đầu tư dự án là 8.900 tỷ đồng, giả định dòng tiền vào của dự án là lợi nhuận sau thuế của AVG (95%) thì hiệu quả đầu tư như sau: NPV = 11.372 tỷ đồng > 0; IRR = 17,81% > 12,11 % (tỷ lệ chiết khấu) và thời gian hoàn vốn là 8,7 năm, như vậy dự án có hiệu quả về mặt tài chính. Mobifone nhận định: Phương án kinh doanh tại dự án này dựa trên giả thiết sử dụng toàn bộ mạng truyền hình hiện tại của AVG mà không cần đầu tư thêm. Do đó, nếu được đầu tư mở rộng vùng phủ sóng thì kết quả kinh doanh có thể đạt cao hơn (truyền hình DTH của AVG đã phủ sóng toàn quốc, tuy nhiên DTT mới chỉ phủ sóng tại 33 tỉnh, thành phố). Về phương diện kinh doanh thì việc đàm phán mua lại một công ty truyền hình sẵn

có là điều kiện thuận lợi cho Mobifone để nhanh chóng gia nhập thị trường kinh doanh dịch vụ truyền hình hơn là phương án đầu tư mới...

Những đánh giá của Mobifone là căn cứ để Bộ TTTT tổng hợp xin ý kiến các Bộ, Ngành và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Tổng công ty Viễn thông Mobifone và Giao cho Mobifone quyết định đầu tư thực hiện dự án. Khi được Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, Bộ TTTT đã ban hành quyết định phê duyệt đầu tư dự án khi chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, dự án chưa được thẩm định, đánh giá hiệu quả đầu tư theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Mobifone căn cứ vào quyết định phê duyệt của Bộ TTTT đã tiến hành đàm phán, ký kết Thỏa thuận, Hợp đồng và thanh toán cho AVG gây thiệt hại tài sản của Nhà nước. Trách nhiệm chính thuộc về HĐQT và Ban Tổng giám đốc Mobifone, gồm: Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên.

Như vậy, việc các bị can tại Mobifone thỏa thuận, ký kết hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và thực hiện thanh toán tiền cho AVG là theo sự chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn, họ đều biết dự án chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. Việc sử dụng 100% nguồn vốn của Mobifone để thanh toán cho AVG là không đúng với nội dung khi xây dựng dự án của Mobifone là sử dụng 30% vốn tự có và 70% vốn vay. Bên cạnh đó, do phải rút tiền tiết kiệm trước hạn để thanh toán nên tiền lãi bị thiệt hại do rút trước hạn là 115 tỷ đồng. Việc sử dụng 100% vốn tự có thanh toán cho nhóm cổ đông AVG ảnh hưởng tới doanh thu hoạt động tài chính của Mobifone do bị giảm lượng tiền gửi, lãi tiền gửi của Mobifone tại ngân hàng.

Hậu quả thiệt hại của Mobifone: Căn cứ báo cáo tài chính của AVG, ý kiến đánh giá của Công ty tư vấn VCBS trên cơ sở báo cáo kiểm toán của Công ty Kiểm toán KPMG, Công ty Kiểm toán E&Y, Chứng thư xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và lời khai của bị can Phạm Nhật Vũ, nguyên Chủ tịch HĐQT AVG xác định giá trị tài sản của AVG tính đến ngày 31/3/2015 là 3.103 tỷ đồng trừ đi tổng nợ phải trả là 1.133 tỷ đồng, giá trị tài sản ròng còn lại của AVG là 1.970 tỷ đồng; trong đó phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã được Cơ quan điều tra trung cầu Hội thẩm định giá Việt Nam kết luận là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, hậu quả thiệt hại của vụ án được xác định là: **6.475.324.611.000 đồng** (được tính 8.445.324.611.000 đồng là số tiền Mobifone đã thanh toán cho AVG - 1.970.000.000.000 đồng là tài sản ròng của AVG). Ngoài ra, Mobifone còn bị thiệt hại **115.031.655.556 đồng** là tiền lãi của các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn được rút trước hạn để thanh toán cho AVG. Như vậy Mobifone đã thiệt hại tổng số là: **6.590.356.266.556 đồng** (sáu nghìn, năm trăm chín mươi tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng).

Tài liệu điều tra đã xác định hành vi phạm tội của các bị can như sau:

1. Bị can Nguyễn Bắc Sơn: Là người chỉ đạo trực tiếp việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện dự án đầu tư. Nguyễn Bắc Sơn nhận thức dự án phải thực hiện theo quy định của Luật 67/2014/QH13 và Luật số 69/2014/QH13 về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; trình tự, thủ tục đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp và Bộ TTTT không có chức năng thẩm định, đánh giá về giá mua và hiệu quả đầu tư của dự án. Nhưng Nguyễn Bắc Sơn vẫn chỉ đạo Phạm Đình Trọng thành lập Tổ thẩm định; tổ chức họp với Mobifone và AVG ngày 02/10/2015 để thống nhất giá mua 95% cổ phần AVG là 8.898,3 tỷ đồng theo nguyên trạng (gồm cả 02 khoản đầu tư ngoài ngành). Mặc dù, Thủ tướng Chính phủ mới có ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư, dự án chưa được thẩm định, đánh giá tổng thể về các điều kiện theo quy định tại Điều 21 Luật 69/2014/QH13; Thủ tướng Chính phủ chưa có ý kiến về việc sử dụng các kênh tần số đã cấp cho AVG nhưng Nguyễn Bắc Sơn vẫn chỉ đạo Trương Minh Tuấn ký Quyết định phê duyệt dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone; chỉ đạo Lê Nam Trà ký các Thỏa thuận và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với AVG ngay trong năm 2015. Nguyễn Bắc Sơn chỉ đạo quyết liệt Trương Minh Tuấn, Phạm Đình Trọng và các bị can khác làm trái quy định của Luật số 67/2014/QH13 và Luật số 69/2014/QH13 về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, thiệt hại tài sản của nhà nước.

Bị can Nguyễn Bắc Sơn khai nhận: Có mối quan hệ với Phạm Nhật Vũ từ khi Nguyễn Bắc Sơn là Bộ trưởng Bộ TTTT. Sau khi Mobifone có Văn bản số 337/MOBIPONE-ĐHML ngày 27/01/2015 xin phê duyệt chủ trương về đầu tư dịch vụ truyền hình, Nguyễn Bắc Sơn đã giới thiệu cho Mobifone mua AVG. Khi Mobifone có báo cáo Bộ TTTT về dự án, Vụ quản lý doanh nghiệp có phiếu trình, Nguyễn Bắc Sơn biết đây là dự án nhóm A, buộc phải tuân theo quy định tại Điều 21 Luật số 69/2014/QH13; Điều 31 Luật số 67/2014/QH13, trong đó dự án có quy mô vốn trên 5.000 tỷ đồng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

Mặc dù không kiểm tra, xem xét thực tế AVG có trao đổi làm việc với Mobifone không nhưng Nguyễn Bắc Sơn vẫn phê duyệt đồng ý tại phiếu trình của Vụ quản lý doanh nghiệp ngày 05/3/2015 nội dung “*Công ty AVG đã trao đổi làm việc với Mobifone và thống nhất sẽ chuyển nhượng cổ phần của AVG cho Mobifone*”; đưa giao dịch này thuộc danh mục “*Mật*” của nhà nước. Bộ TTTT không có chức năng thẩm định dự án đầu tư nhưng Nguyễn Bắc Sơn vẫn chỉ đạo và ký quyết định số 194 thành lập Tổ thẩm định dự án, đầu tư dịch vụ truyền hình tại Mobifone. Việc Nguyễn Bắc Sơn trực tiếp viết Thư công tác ngày 01/10/2015 gửi Vụ quản lý doanh nghiệp mục đích muốn chỉ đạo Vụ quản lý doanh nghiệp làm việc với Mobifone và AVG liên quan đến giá mua, cổ phần mua của AVG để làm sao Mobifone mua được cổ phần dịch vụ truyền hình của AVG và kết quả cuộc họp ngày 02/10/2015 do Phạm Đình Trọng chủ trì có sự tham gia của HĐTV, Ban Tổng giám đốc Mobifone và đại diện AVG thống nhất giá mua

8.898,3 tỷ đồng tương đương 95% cổ phần AVG (trong đó bao gồm 02 khoản đầu tư ngoài ngành của AVG mà không tính tiền) là thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn.

Khi Bộ TTTT nhận được Văn bản số 2678/VPCP-ĐMDN ngày 14/12/2015 của Văn phòng Chính phủ, Nguyễn Bắc Sơn xác định đây không phải là Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. Mặc dù giá mua và hiệu quả đầu tư của dự án chưa được các cơ quan chức năng có thẩm quyền làm rõ, Thủ tướng Chính phủ chưa có Quyết định chủ trương đầu tư, nhưng Nguyễn Bắc Sơn đã có bút phê ngày 15/12/2015 chỉ đạo dự án phải được triển khai ngay và hoàn thành trong năm tài chính 2015. Nguyễn Bắc Sơn thừa nhận đã gạch bỏ nội dung: “*Giao cho HDTV Mobifone chịu trách nhiệm quyết định giá mua*” tại Tờ trình và gạch bỏ nội dung “*Quyết định giá mua*” tại Điều 2 dự thảo Quyết định 236. Nguyễn Bắc Sơn thừa nhận sai phạm trong việc có bút phê chỉ đạo, giao Trương Minh Tuấn, Thứ trưởng ký Quyết định số 236/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2015 phê duyệt Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone khi Thủ tướng Chính phủ chưa có Quyết định chủ trương đầu tư, chưa có ý kiến về 04 kênh tần số, giá mua và hiệu quả đầu tư của dự án chưa được cơ quan có chức năng, thẩm quyền xem xét, làm rõ. Ngoài ra, Nguyễn Bắc Sơn còn thừa nhận đã chỉ đạo Lê Nam Trà ký Thỏa thuận, Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với các cổ đông AVG vào chiều ngày 25/12/2015. Nguyễn Bắc Sơn khai nhận, động cơ mục đích chỉ đạo quyết liệt Mobifone triển khai thực hiện nhanh dự án mua cổ phần AVG vì mong muốn dự án được thực hiện trước khi Nguyễn Bắc Sơn nghỉ hưu để tạo dấu ấn trong nhiệm kỳ công tác và mong muốn Mobifone và AVG nhớ đến Nguyễn Bắc Sơn (BL 4318-4324; 18183,18184; 18232, 18233).

2. Bị can Trương Minh Tuấn: Với trách nhiệm là Thứ trưởng Bộ TTTT, Trương Minh Tuấn đồng ý với đề xuất của Phạm Đình Trọng và theo chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn đồng ý đưa giao dịch Mobifone mua cổ phần của AVG vào danh mục “*Mật*” nhà nước và ký văn bản gửi Bộ Công an để thống nhất; Trương Minh Tuấn có tham gia chỉ đạo Tổ thẩm định, ký một số văn bản liên quan đến dự án. Mặc dù biết Dự án Mobifone mua 95% cổ phần của AVG phải tuân theo quy định của Luật 67/2014/QH13 và Luật số 69/2014/QH13 và thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư là của Thủ tướng Chính phủ; trình tự, thủ tục đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp phải tuân thủ theo Luật số 67/2014/QH13, Luật số 69/2014/QH13 nhưng Trương Minh Tuấn vẫn thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn, ký Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone khi chưa có Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; chưa được cơ quan có thẩm quyền thẩm định về giá mua và hiệu quả đầu tư của dự án; dẫn đến việc Mobifone tổ chức thực hiện dự án, ký các Thỏa thuận, Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với AVG gây hậu quả thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản Nhà nước.

Bị can Trương Minh Tuấn khai nhận: Trương Minh Tuấn đã ký một số văn bản, báo cáo liên quan trong quá trình thực hiện dự án, tham gia chỉ đạo Tổ thẩm

định, thông qua báo cáo thẩm định ngày 23/10/2015 và báo cáo đánh giá dự án dịch vụ truyền hình của Mobifone kèm Văn bản số 209/BTTTT- QLDN ngày 28/10/2015. Trương Minh Tuấn nhận thức dự án có tổng mức đầu tư 8.900 tỷ đồng thuộc thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Luật số 67/2014/QH13. Tuy nhiên, ngày 14/12/2015, Văn phòng Chính phủ mới chỉ có Công văn số 2678/VPCP-ĐMDN thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương cho Mobifone mua cổ phần của AVG nhưng theo chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn ký Quyết định phê duyệt đầu tư Dự án tại Mobifone trong khi Thủ tướng Chính phủ chưa quyết định chủ trương đầu tư dự án là vi phạm Điều 31 Luật số 67/2014/QH13. Bộ TTTT chưa phê duyệt chiến lược kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Mobifone; chưa phê duyệt dự án đầu tư vào danh mục dự án nhóm A là vi phạm khoản 1 Điều 9 Nghị định 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ. Về giá mua và hiệu quả dự án chưa được Bộ KHĐT chủ trì thẩm định, đánh giá chặt chẽ, trong khi tình hình kinh doanh, tài chính của AVG đang thua lỗ 1.563,7 tỷ đồng, nhưng Bộ TTTT vẫn phê duyệt dự án đầu tư, vi phạm quy định tại Điều 5 Luật số 69/2014/QH13; 04 kênh tần số mà Bộ TTTT đã cấp cho AVG để thực hiện thí điểm (được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho thực hiện thí điểm), theo quy định của Luật tần số vô tuyến điện, 04 kênh tần số là tài nguyên quốc gia có giá trị thương mại cao, khi giao cho đơn vị sử dụng, khai thác phải được đấu giá hoặc thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện để thu tiền nộp ngân sách nhà nước nhưng Bộ TTTT không tổ chức đấu giá hoặc thi tuyển quyền sử dụng, mặt khác Thủ tướng Chính phủ chưa có ý kiến đồng ý với đề nghị của Bộ TTTT (tại Văn bản số 209 ngày 28/10/2015) nhưng tại Điều 3 Quyết định số 236 phê duyệt dự án đầu tư, Bộ TTTT đã cho Mobifone tiếp tục sử dụng 04 kênh tần số này, vi phạm quy định của Luật Tần số vô tuyến điện; 04 kênh tần số này không được quy hoạch phát triển mạng viễn thông di động, việc Bộ TTTT cho phép Mobifone được sử dụng 04 kênh tần số đã cấp cho AVG để phục vụ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông của Mobifone là không đúng. Các sai phạm nêu trên đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Mobifone, giảm doanh thu, làm chậm tiến trình cổ phần hóa, gây thiệt hại tài sản Nhà nước. Ngoài ra, Trương Minh Tuấn còn khai việc Trương Minh Tuấn ký quyết định 236 là không đúng trách nhiệm được phân công, Trương Minh Tuấn không đồng ý ký quyết định và đã báo cáo Nguyễn Bắc Sơn, nhưng Nguyễn Bắc Sơn vẫn chỉ đạo Trương Minh Tuấn phải ký vì Trương Minh Tuấn phụ trách lĩnh vực phát thanh truyền hình (BL 1062-1063-1065-1072; 1136-1141; 18191, 18192).

3. Bị can Phạm Đình Trọng: Là Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, được Nguyễn Bắc Sơn giao nhiệm vụ tham mưu, ký các Phiếu trình lãnh đạo Bộ, ký thừa lệnh Bộ trưởng các văn bản liên quan đến dự án, trong đó Phạm Đình Trọng có đề xuất và ký 02 văn bản đồng ý cho Mobifone mua một hãng truyền hình kỹ thuật số và cho Mobifone ký thỏa thuận mua bán với AVG, đề xuất đưa dự án vào giao dịch “Mật”; tham gia cuộc họp ngày 02/10/2015 quyết định cuối

cùng về giá mua AVG có 02 khoản đầu tư ngoài ngành; là Tổ trưởng Tổ thẩm định dự án, dự thảo quyết định phê duyệt đầu tư dự án dịch vụ truyền hình. Phạm Đình Trọng biết việc Mobifone tìm hiểu, mua cổ phần AVG là do Nguyễn Bắc Sơn giới thiệu và nhận thức rõ dự án phải thực hiện theo Luật số 67/2014/QH13, Luật số 69/2014/QH13 và Dự án thuộc thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ nhưng đã tham mưu, dự thảo Văn bản số 209/BTTTT-QLDN ngày 28/10/2015 cho Nguyễn Bắc Sơn ký, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao cho cơ quan chức năng và kinh nghiệm đánh giá về giá mua, hiệu quả đầu tư của dự án, xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Ngày 14/12/2015, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2678/VPCP- ĐMDN thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương cho Mobifone mua cổ phần của AVG. Phạm Đình Trọng ký Phiếu trình số 380/PT-QLDN ngày 21/12/2015 đề xuất Lãnh đạo Bộ TTTT phê duyệt dự án, biết rõ khi Bộ TTTT ký Quyết định phê duyệt đầu tư dự án số 236/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2015 thì dự án chưa có Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và các vấn đề về giá mua, hiệu quả đầu tư của dự án cũng chưa được các cơ quan có chức năng, thẩm định, chưa có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng 04 kênh tần số đã cấp cho AVG như đề nghị của Bộ TTTT tại Văn bản số 209 ngày 28/10/2015. Khi Nguyễn Bắc Sơn chỉ đạo phải triển khai ngay dự án, Phạm Đình Trọng đã thực hiện dự thảo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư dịch vụ truyền hình trình Trương Minh Tuấn ký, giao Mobifone tổ chức thực hiện dự án.

Bị can Phạm Đình Trọng khai nhận: Việc Phạm Đình Trọng đề xuất Bộ trưởng Bộ TTTT thống nhất chủ trương đầu tư theo như đề nghị của Mobifone tại Văn bản số 337 ngày 27/01/2015 là không đảm bảo tính khách quan, vì tại văn bản này Mobifone chỉ đưa ra một phương án đầu tư dịch vụ truyền hình duy nhất là mua lại một hãng truyền hình kỹ thuật số, không đưa ra phương án lựa chọn khác như: đầu tư dịch vụ truyền hình mới. Do đó, không có cơ sở để so sánh, đánh giá ưu, nhược điểm của từng phương án. Được sự đồng ý của Bộ trưởng, Phạm Đình Trọng đã thừa lệnh Bộ trưởng ký Văn bản số 408 ngày 06/02/2015 gửi Mobifone với nội dung thống nhất chủ trương đầu tư theo đề xuất của Mobifone. Phạm Đình Trọng được giao nhiệm vụ tham mưu, ký các Phiếu trình lãnh đạo Bộ các văn bản liên quan đến dự án, là Tổ trưởng Tổ thẩm định dự án, dự thảo Quyết định phê duyệt đầu tư dự án. Phạm Đình Trọng nhận thức rõ, Tổ thẩm định cũng như Bộ TTTT không có điều kiện, chức năng thẩm định giá mua và hiệu quả đầu tư của dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone. Trọng ký Phiếu trình số 287/PTr-QLDN ngày 07/10/2015 và dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định là thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Nguyễn Bắc Sơn, với mục đích để tham mưu giúp lãnh đạo Bộ TTTT báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các vấn đề liên quan đến dự án.

Ngày 01/10/2015, thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn tại Thư công tác thể hiện: Nguyễn Bắc Sơn tán thành việc Mobifone giao dịch mua hệ thống truyền hình của AVG, đồng thời cũng chỉ đạo Mobifone mua 95% cổ

phần của AVG, bao gồm cả khoản đầu tư bất động sản, khoáng sản, tuy nhiên khoản đầu tư ngoài truyền hình sẽ được xác định là 0 đồng. Ngày 02/10/2015, Phạm Đình Trọng đã tiến hành họp với đại diện Mobifone và AVG, thống nhất giá mua là 8.898,3 tỷ đồng tương đương 95% cổ phần của AVG theo nguyên trạng (trong đó, có bao gồm cả phần vốn góp của AVG tại Công ty An Viên B.P và Công ty cổ phần giống tằm Mai Lĩnh mà cổ đông AVG sẽ để lại AVG và không tính tiền).

Tại Phiếu trình ngày 23/10/2015 do Phạm Đình Trọng ký, báo cáo thẩm định dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone, cũng như tại Văn bản số 209/BTTTT- QLDN ngày 28/10/2015 do Trọng dự thảo, ký “nháy” trình Nguyễn Bắc Sơn ký báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đã xác định Dự án đầu tư của Mobifone có tổng mức đầu tư 8.900 tỷ đồng, nên việc thực hiện dự án phải điều chỉnh đồng thời bởi Luật số 67/2014/QH13 và Luật số 69/2014/QH13. Trong đó, việc Quyết định chủ trương đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, Phạm Đình Trọng đã đề xuất Bộ TTTT kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Đồng thời, giá mua và hiệu quả của dự án, đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao cho cơ quan có chức năng và kinh nghiệm đánh giá, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định và cho phép Mobifone được tiếp tục sử dụng 04 kênh tần số đã cấp cho AVG.

Việc Phạm Đình Trọng ký Phiếu trình số 380/PT-QLDN ngày 21/12/2015 đề xuất Lãnh đạo Bộ TTTT phê duyệt dự án là thực hiện theo ý kiến bút phê chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn. Khi Bộ TTTT ký Quyết định phê duyệt đầu tư dự án số 236/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2015 thì dự án chưa có Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và các vấn đề về giá mua, hiệu quả đầu tư của dự án cũng chưa được các cơ quan có chức năng, thẩm định, chưa có ý kiến của Thủ tướng chính phủ về việc sử dụng 04 kênh tần số đã cấp cho AVG. Việc đánh giá tình hình tài chính, kinh doanh của AVG chỉ được tham khảo qua báo cáo của Mobifone thể hiện AVG vẫn đang lỗ kế hoạch và tổng lỗ lũy kế là 1.563,7 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 1.133 tỷ đồng, giá trị tài sản là 3.103 tỷ đồng, giá trị tài sản ròng là 1.070 tỷ đồng.

Ngoài ra, Phạm Đình Trọng cho rằng Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone là Dự án đầu tư vốn nhà nước ra ngoài doanh nghiệp, trình tự thủ tục được áp dụng theo quy định tại Điều 28, Điều 44 Luật số 69/2014/QH13, Điều 34 Luật số 67/2014/QH13 và trách nhiệm để xảy ra hậu quả thiệt hại thuộc về Mobifone; Luật số 67/2014/QH13 và Luật số 69/2014/QH13 không có nội dung nào quy định Bộ TTTT khi ra quyết định phê duyệt dự án vốn ra ngoài doanh nghiệp phải có Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; Dự án đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp nên Mobifone sử dụng vốn tự có và vốn vay để mua cổ phần của AVG nên không thuộc đối tượng điều chỉnh của Điều 21 Luật số 69/2014/QH13. Nhận thức như trên của bị can Phạm Đình Trọng là không có cơ sở, bởi lẽ: Đây là dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone bằng hình thức

mua 95% cổ phần của AVG, dự án có quy mô vốn đầu tư trên 5.000 tỷ đồng, dù Mobifone sử dụng vốn tự có hay vốn vay thì đều là vốn của chủ sở hữu vì Mobifone là Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước nên thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư là của Thủ tướng Chính phủ; Bộ TTTT là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Mobifone có trách nhiệm chỉ đạo Mobifone trong quá trình lập và thực hiện dự án. Như vậy, dự án này phải thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Luật 69/2014/QH13 và Điều 31 Luật số 67/2014/QH13 về thẩm quyền và trình tự, thủ tục đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp (BL 1184-1190-1191-1193; 18248-18255).

4. Bị can Lê Nam Trà: Là người tiếp nhận chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn trong việc đầu tư dự án dịch vụ truyền hình bằng phương thức mua lại cổ phần của AVG. Lê Nam Trà nhận thức rõ tình hình tài chính của AVG yếu kém, kinh doanh thua lỗ kéo dài, nợ vay lớn; giá mua theo tư vấn cao so với giá trị thể hiện trên sổ sách. Việc thực hiện dự án phải thực hiện theo quy định của Luật 67/2014/QH13 và Luật 69/2014/QH13 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư. Tuy nhiên, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn, Lê Nam Trà cùng Cao Duy Hải đã chỉ đạo trực tiếp các Phó Tổng giám đốc, các Ban chức năng lập dự án mua 95% cổ phần của AVG trình Bộ TTTT xem xét, phê duyệt đầu tư dự án. Sau khi Bộ TTTT ban hành Quyết định số 236/QĐ-BTTTT phê duyệt đầu tư dự án, Lê Nam Trà là người ký các Thỏa thuận và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với các cổ đông AVG theo chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn, đồng thời chỉ đạo cấp dưới bố trí nguồn vốn để thực hiện hợp đồng với AVG.

Bị can Lê Nam Trà khai nhận: Là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc từ tháng 01/2015, đến 20/4/2015 giữ chức Chủ tịch HĐQT. Do Nguyễn Bắc Sơn có mối quan hệ với Phạm Nhật Vũ nên đã giới thiệu để Mobifone nghiên cứu mua cổ phần của AVG; đồng thời, giới thiệu Phạm Nhật Vũ đến gặp Trà để chào bán cổ phần AVG. Lê Nam Trà đã chỉ đạo Nguyễn Bảo Long tìm hiểu, xin ý kiến Lãnh đạo Bộ TTTT ký bản ghi nhớ mua cổ phần của AVG. Quá trình lập dự án, Lê Nam Trà biết tình hình tài chính của AVG yếu kém, vay nợ lớn, kinh doanh thua lỗ kéo dài và giá mua cổ phần cao hơn thực tế, việc mua cổ phần AVG ảnh hưởng lợi nhuận kết quả kinh doanh của Mobifone, nhưng phải thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn. Lê Nam Trà đã yêu cầu Ban Tổng giám đốc lập dự án, đồng thời ký các báo cáo trình Bộ TTTT xem xét, phê duyệt đầu tư dự án; chủ trì các cuộc họp HĐQT, tiến hành đàm phán với AVG. Tại cuộc họp ngày 02/10/2015 do Bộ TTTT triệu tập, thành phần có HĐQT, Ban Tổng giám đốc Mobifone với đại diện AVG đã thống nhất giá mua là 8.898,3 tỷ đồng tương đương 95% cổ phần của AVG theo nguyên trạng. Lê Nam Trà nhận thức rõ việc thực hiện dự án Mobifone mua 95% cổ phần của AVG phải tuân theo quy định tại Điều 21 Luật số 69/2014/QH13 về trình tự, thủ tục đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp; khoản 2 Điều 31 Luật số 67/2014/QH13 về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư; không được đầu tư ngoài ngành theo Quyết định 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Việc ký

Thỏa thuận và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa Mobifone với cổ đông AVG ngày 25/12/2015 là do Nguyễn Bắc Sơn yêu cầu Lê Nam Trà ký tại buổi liên hoan tổng kết của Mobifone, việc ký Thỏa thuận và Hợp đồng này không có trong kế hoạch công tác tuần của Mobifone, khi Lê Nam Trà ký Thỏa thuận và Hợp đồng thì chưa có Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ nhưng Nguyễn Bắc Sơn vẫn chỉ đạo thực hiện. Việc tính toán cụ thể hiệu quả dự án do Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các Ban chuyên môn thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Bộ TTTT là Mobifone phải mua được AVG. Đối với dự án mua 95% cổ phần AVG từ khâu ra chủ trương, đến việc lập dự án, đánh giá đề xuất lên Bộ TTTT, khâu thẩm định dự án và cuối cùng là khâu quyết định thực hiện dự án có sự tham gia của rất nhiều người tại Mobifone cũng như Bộ TTTT và các đơn vị tư vấn. Do đó, dự án xác định là có sai phạm thì tất cả những người có tham gia ở các khâu đều có sai phạm (BL 1358-1395-1414-1420; 18185-18188; 18193, 18194).

5. Bị can Cao Duy Hải: Với vai trò là Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Mobifone, thực hiện sự chỉ đạo của Lê Nam Trà, Cao Duy Hải đã tích cực triển khai các hoạt động như: ký các Quyết định thành lập Tổ giúp việc, Tổ thẩm định kỹ thuật, Tổ đánh giá kinh doanh truyền hình, Tổ đàm phán; ký Văn bản giao nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc Nguyễn Đăng Nguyên, Nguyễn Bảo Long, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng lập dự án đầu tư dịch vụ truyền hình. Trên cơ sở các báo cáo của các Tổ và các Ban chuyên môn, Cao Duy Hải đã ký Báo cáo số 4188 ngày 07/8/2015 đánh giá toàn diện về AVG gửi HĐQT trình Bộ TTTT. Sau khi có ý kiến của Bộ TTTT tại Công văn số 166 ngày 19/8/2015 về việc yêu cầu Mobifone đánh giá, phân tích đầy đủ các nội dung về kỹ thuật, khả năng cân đối nguồn vốn và hiệu quả đầu tư dự án, Cao Duy Hải cùng với các Phó Tổng giám đốc ký Báo cáo số 5054 ngày 14/9/2015 bổ sung danh mục và phê duyệt dự án đầu tư dịch vụ truyền hình. Mặc dù, biết rõ tình hình tài chính của AVG yếu kém, kinh doanh thua lỗ kéo dài, nợ vay lớn, giá mua theo tư vấn cao so với giá trị thể hiện trên sổ sách kế toán và việc thực hiện dự án phải tuân thủ theo quy định của Luật 67/2014/QH13 và Luật 69/2014/QH13 nhưng Cao Duy Hải vẫn ký các báo cáo để HĐQT xem xét quyết định, báo cáo Bộ TTTT phê duyệt đầu tư dự án.

Bị can Cao Duy Hải khai nhận: Được bổ nhiệm Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc từ ngày 20/4/2015, khi nhận nhiệm vụ Mobifone đã triển khai lập dự án mua cổ phần của AVG. Trong quá trình xây dựng dự án, Cao Duy Hải thấy tình hình tài chính của AVG yếu kém, kinh doanh thua lỗ kéo dài, nợ vay lớn, giá mua cổ phần quá cao so với giá trị thực, nếu Mobifone thực hiện dự án sẽ không khả thi. Cao Duy Hải đã báo cáo với Lê Nam Trà và Nguyễn Bắc Sơn, tuy nhiên, Nguyễn Bắc Sơn và Lê Nam Trà đều chỉ đạo Cao Duy Hải phải thực hiện dự án mua AVG. Để thực hiện dự án, Cao Duy Hải đã ký các quyết định và báo cáo nêu trên, Cao Duy Hải là người đại diện Mobifone cùng với các Phó Tổng giám đốc đàm phán giá mua với đại diện AVG, chủ trì cuộc họp Ban Tổng giám đốc để

đánh giá và lập dự án. Cao Duy Hải nhận thức rõ việc thực hiện dự án Mobifone mua 95% cổ phần AVG phải tuân theo quy định Luật số 69/2014/QH13, Luật số 67/2014/QH13, Luật Tàn số vô tuyến điện; việc đầu tư ra ngoài doanh nghiệp phải thực hiện đúng Nghị định 91/2015/NĐ-CP; không được đầu tư ngoài ngành theo Quyết định 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ, biết việc Mobifone thực hiện dự án đầu tư mua cổ phần của AVG khi chưa có Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ là trái với Luật số 69/2014/QH13, Luật số 67/2014/QH13 gây thiệt hại tài sản Nhà nước. Sau khi Bộ TTTT phê duyệt đầu tư dự án và Lê Nam Trà ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, Cao Duy Hải cùng các Thành viên HĐQT đã phê duyệt đồng ý triển khai dự án, thanh toán tiền cho các cổ đông AVG. Mặc dù không mong muốn nhưng Cao Duy Hải phải thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn và Lê Nam Trà. Sau khi có quyết định phê duyệt dự án, là đại diện pháp luật của Mobifone, Cao Duy Hải đã từ chối không ký các Thỏa thuận, Hợp đồng chuyển nhượng với AVG (BL 1563-1566; 18189, 18190).

6. Bị can Phan Thị Hoa Mai: Với vai trò, trách nhiệm là Thành viên HĐQT Mobifone, biết tình hình tài chính của AVG khó khăn, giá mua chênh lệch lớn so với giá trị thể hiện trên sổ sách kế toán, nhưng Phan Thị Hoa Mai vẫn biểu quyết đồng thuận cùng HĐQT báo cáo Bộ TTTT xem xét, phê duyệt dự án. Phan Thị Hoa Mai tham gia cuộc họp ngày 23/9/2015 của HĐQT thông qua Văn bản số 5054 ngày 14/9/2015 của Ban Tổng giám đốc, tham gia cuộc họp ngày ngày 18/9/2015 và cuộc họp ngày 02/10/2015 do Bộ TTTT chủ trì cùng với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Mobifone và AVG thống nhất giá mua là 8.898,3 tỷ đồng, tương đương 95% cổ phần của AVG theo nguyên trạng. Ngoài ra, Phan Thị Hoa Mai còn tham gia ký không 02 biên bản họp HĐQT ngày 05/10/2015 và ngày 25/12/2015.

Bị can Phan Thị Hoa Mai khai nhận: Không được phân công nhiệm vụ cụ thể trong HĐQT, được tiếp cận dự án thông qua các báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại các cuộc họp của HĐQT; không được cung cấp tài liệu có liên quan đến dự án trước 03 ngày để nghiên cứu theo quy định của quy chế làm việc. Tuy nhiên, Phan Thị Hoa Mai nhận thức được tình hình tài chính của AVG khó khăn, giá mua chênh lệch lớn so với giá trị thể hiện trên sổ sách kế toán nhưng do không có chuyên môn về thẩm định giá, tin tưởng kết quả làm việc các Ban chức năng, Ban Tổng giám đốc trong việc đánh giá, đồng thời xác định đây là dự án lớn nên sẽ có các Cơ quan chức năng, Bộ, Ngành xem xét, đánh giá, quyết định. Do vậy, theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT, Phan Thị Hoa Mai đã biểu quyết đồng ý trong các cuộc họp của HĐQT báo cáo Bộ TTTT xem xét phê duyệt đầu tư dự án. Phan Thị Hoa Mai biết những vi phạm trong quá trình thực hiện dự án nên đã nhiều lần có ý kiến về việc làm rõ giá mua, loại bỏ 02 khoản đầu tư ngoài ngành nhưng không được tiếp thu. Được phân công chuẩn bị nguồn vốn của dự án nhưng Phan Thị Hoa Mai không trực tiếp thực hiện và giao cho Phó Tổng giám đốc Phạm Thị Phương Anh và Ban Tài chính thực hiện. Bị can thừa nhận cuộc họp HĐQT ngày

05/10/2015 và ngày 24/12/2015 thực tế không được diễn ra, nhưng vẫn ký vào biên bản họp để hợp thức hồ sơ, thủ tục (BL 1723-1732; 18225-18227).

7. Bị can Hồ Tuấn: Với vai trò, trách nhiệm là Thành viên HĐQT Mobifone, đến ngày 28/10/2015 là Phó Tổng giám đốc Mobifone, biết tình hình tài chính của AVG khó khăn, giá mua chênh lệch lớn so với giá trị thể hiện trên sổ sách kế toán, nhưng Hồ Tuấn vẫn biểu quyết đồng thuận cùng HĐQT báo cáo Bộ TTTT xem xét, phê duyệt dự án. Hồ Tuấn tham gia cuộc họp ngày 23/9/2015 của HĐQT thông qua Văn bản số 5054 ngày 18/9/2015 của Ban Tổng giám đốc. Tham gia cuộc họp ngày 02/10/2015 do Bộ TTTT chủ trì cùng với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Mobifone và AVG thống nhất giá mua là 8.898,3 tỷ đồng, tương đương 95% cổ phần của AVG theo nguyên trạng. Hồ Tuấn ký khống biên bản họp HĐQT ngày 05/10/2015 và ký khống biên bản họp Ban Tổng giám đốc ngày 24/12/2015.

Bị can Hồ Tuấn khai nhận: Là Thành viên HĐQT, không có văn bản phân công công việc cụ thể, không được phân công công việc liên quan đến dự án. Hồ Tuấn chỉ tham gia vào dự án thông qua các cuộc họp HĐQT, nắm thông tin về dự án thông qua các Báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại các cuộc họp, không được cung cấp tài liệu liên quan đến dự án để nghiên cứu trước 03 ngày theo quy định của quy chế làm việc; không tham gia làm việc với AVG và các Công ty thẩm định giá, không được thông qua nội dung Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Hồ Tuấn tham gia cuộc họp ngày 02/10/2015 theo lịch công tác của Mobifone, tại cuộc họp không phát biểu ý kiến. Do không có chuyên môn nên không có cơ sở để đánh giá, phản đối và do tin tưởng cấp dưới và xác định dự án sẽ được các Bộ, Ngành có chức năng xem xét, đánh giá, quyết định nên theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT, Hồ Tuấn đã biểu quyết đồng ý triển khai dự án tại cuộc họp của HĐQT để thống nhất báo cáo Bộ TTTT xem xét, phê duyệt dự án, triển khai dự án. Ngày 28/10/2015, được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc nên Hồ Tuấn không tham gia vào quá trình thực hiện dự án nữa.

Cuộc họp HĐQT ngày 05/10/2015 và cuộc họp Ban Tổng giám đốc ngày 24/12/2015 (thời điểm đó Hồ Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc) thực tế không được diễn ra, nhưng bị can vẫn ký khống vào biên bản họp để hợp thức hồ sơ, thủ tục (BL 1842-1872; 18228, 18229).

8. Bị can Phạm Thị Phương Anh: Với vai trò, trách nhiệm là Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính, kế toán; Tổ trưởng Tổ giúp việc; Tổ trưởng Tổ đàm phán; biết rõ tình hình tài chính của AVG yếu kém, kinh doanh thua lỗ kéo dài, nợ vay lớn, giá mua cổ phần cao so với giá trị của AVG thể hiện trên sổ sách kế toán. Phạm Thị Phương Anh cùng Ban Tổng giám đốc ký Báo cáo số 5054/MOBIFONE ngày 14/9/2015 trình HĐQT; cùng Ban Tổng giám đốc ký Quyết định dự án để HĐQT trình Bộ TTTT xem xét, phê duyệt dự án. Bị can tham gia cuộc họp ngày 18/9/2015 giữa Mobifone với đại diện AVG; tham gia cuộc họp ngày 02/10/2015 do Bộ TTTT chủ trì cùng với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Mobifone và AVG thống nhất giá mua là 8.898,3 tỷ đồng, tương đương

95% cổ phần của AVG theo nguyên trạng. Sau khi có Quyết định phê duyệt dự án, Phương Anh đã thực hiện việc thu xếp, bố trí nguồn vốn để thanh toán cho các cổ đông chuyển nhượng của AVG không đúng như phương án ban đầu. Ngoài ra, Phạm Thị Phương Anh còn tham gia ký không biên bản họp Ban Tổng giám đốc ngày 24/12/2015.

Bị can Phạm Thị Phương Anh khai nhận: Với trách nhiệm Phó Tổng giám đốc được phân công phụ trách công tác tài chính, kế toán. Khi tham gia dự án với vai trò là Tổ trưởng Tổ giúp việc, có nhiệm vụ triển khai thực hiện các thủ tục mua lại doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trên cơ sở đánh giá lại kết quả tư vấn của VCBS. Được Tổng giám đốc ủy quyền ký Hợp đồng dịch vụ định giá với AMAX trong việc thẩm định giá trị doanh nghiệp AVG; là Tổ trưởng Tổ đàm phán có nhiệm vụ đàm phán các điều, khoản trong hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Thực hiện Văn bản số 4463 ngày 19/8/2015 của Tổng giám đốc, nhiệm vụ của Phạm Thị Phương Anh là nghiên cứu, đề xuất phương án chuyển đổi mua ngay toàn bộ để chuyển đổi thành 100% vốn nhà nước hay mua ít nhất 90% cổ phần; đề xuất thu xếp nguồn vốn để thực hiện dự án. Phạm Thị Phương Anh đã ký Văn bản số 128 ngày 26/8/2015 và Báo cáo số 135 ngày 04/9/2015 về việc đề xuất nguồn vốn tài trợ cho giao dịch dự kiến, phương án tỷ lệ cổ phần dự kiến mua, ảnh hưởng của giao dịch mua cổ phần AVG đến Mobifone, lợi nhuận sau thuế của Mobifone. Ký Quyền dự án đầu tư dịch vụ truyền hình; ký các hợp đồng vay vốn, các tờ trình, báo cáo, ủy nhiệm chi, lệnh chuyển tiền cho các cổ đông AVG. Tổ trưởng Tổ đàm phán để thống nhất với AVG các nội dung, điều khoản của bản Thỏa thuận và các Hợp đồng mua lại cổ phần của AVG. Ký không biên bản họp Ban Tổng giám đốc ngày 24/12/2015. Tham gia các buổi làm việc với AVG (trong đó có cuộc họp ngày 18/9/2015 và ngày 02/10/2015). Tham gia các buổi họp với Tổng giám đốc, HĐQT và các Ban chức năng về các nội dung liên quan đến dự án. Phạm Thị Phương Anh biết tình hình tài chính của AVG xấu nhưng vẫn đồng thuận và không phản đối việc mua cổ phần AVG vì chấp hành quyết định của Tổng giám đốc và HĐQT trong quá trình thực hiện dự án. Phạm Thị Phương Anh thừa nhận có trách nhiệm liên quan cùng Ban Tổng giám đốc đối với những sai phạm trong việc thực hiện dự án (BL 1892-1893-1961-1990-2017-2049; 18204-18207).

9. Bị can Nguyễn Mạnh Hùng: Với vai trò, trách nhiệm là Phó Tổng giám đốc, Tổ trưởng Tổ đánh giá kinh doanh, Tổ phó Tổ đàm phán; Nguyễn Mạnh Hùng biết rõ tình hình tài chính của AVG yếu kém, kinh doanh thua lỗ kéo dài, nợ vay lớn, giá mua cổ phần cao so với giá trị của AVG thể hiện trên sổ sách kế toán. Nhưng Nguyễn Mạnh Hùng đã thực hiện việc xây dựng phương án kinh doanh dịch vụ và phương án hoàn vốn của dự án. Nguyễn Mạnh Hùng cùng Ban Tổng giám đốc ký Báo cáo số 5054/MOBIFONE ngày 14/9/2015 trình HĐQT, cùng Ban Tổng giám đốc ký Quyền dự án để HĐQT trình Bộ TTTT xem xét, phê duyệt dự án. Tham gia cuộc họp ngày 02/10/2015 do Bộ TTTT chủ trì cùng với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Mobifone và AVG thống nhất giá

mua là 8.898,3 tỷ đồng, tương đương 95% cổ phần của AVG theo nguyên trạng. Ngoài ra, Nguyễn Mạnh Hùng còn tham gia ký khống biên bản họp Ban Tổng giám đốc ngày 24/12/2015.

Bị can Nguyễn Mạnh Hùng khai nhận: Với trách nhiệm là Phó Tổng giám đốc, Nguyễn Mạnh Hùng thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Tổng giám đốc tại các Thông báo phân công nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc, phụ trách Ban dịch vụ đa phương tiện & GTGT; là Tổ trưởng Tổ đánh giá kinh doanh truyền hình, Nguyễn Mạnh Hùng cùng các thành viên trong tổ đã ký Báo cáo số 66/DVĐPT>GT ngày 11/7/2015 đánh giá về tính khả thi và các điều kiện liên quan đến kinh doanh truyền hình số và Báo cáo số 67/TĐGKG ngày 06/8/2015 đánh giá báo cáo tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp AVG của AMAX. Theo phân công nhiệm vụ tại Văn bản số 4463/MOBIFONE-VP ngày 19/8/2015, Nguyễn Mạnh Hùng đã ký Văn bản số 4724/MOBIFONE-BAN DVĐPT>GT ngày 31/8/2015 gửi Tổng giám đốc về phương án kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền giai đoạn 2015-2020 và cơ cấu tổ chức AVG trên cơ sở tham khảo kế hoạch kinh doanh của AVG, bản đánh giá, kế hoạch kinh doanh VCBS điều chỉnh (phụ lục 02). Nguyễn Mạnh Hùng xác định phương án kinh doanh do Nguyễn Mạnh Hùng ký là không khả thi vì khi xây dựng đã không tiến hành đánh giá, khảo sát thực tế, dự báo theo hiểu biết cá nhân, chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền hình và đã đề nghị Tổng giám đốc thuê tư vấn nhưng không được chấp nhận. Nguyễn Mạnh Hùng đã ký Văn bản 5054/MOBIFONE ngày 14/9/2015 gửi HDTV về việc báo cáo bổ sung danh mục phê duyệt dự án đầu tư truyền hình; ký Quyền dự án để HDTV trình Bộ TTTT xem xét, phê duyệt dự án; tham gia cuộc họp ngày 02/10/2015 và không có ý kiến gì trong cuộc họp; ký khống biên bản họp Ban Tổng giám đốc ngày 24/12/2015 để hợp thức hóa thủ tục. Nguyễn Mạnh Hùng nhận thấy có trách nhiệm liên quan cùng Ban Tổng giám đốc đối với những sai phạm trong việc thực hiện dự án (BL 18199, 18200; 18258-18266).

10. Bị can Nguyễn Bảo Long: Với vai trò, trách nhiệm là Phó Tổng giám đốc, Tổ trưởng Tổ đánh giá về kỹ thuật; biết rõ tình hình tài chính của AVG yếu kém, kinh doanh thua lỗ kéo dài, nợ vay lớn, giá mua cổ phần cao so với giá trị của AVG thể hiện trên sổ sách kế toán nhưng Nguyễn Bảo Long đã thực hiện việc đánh giá hiện trạng kỹ thuật của AVG, kiến nghị cho phép Mobifone tiếp tục sử dụng 04 kênh tần số đã cấp cho AVG. Nguyễn Bảo Long cùng Ban Tổng giám đốc ký Báo cáo số 5054/MOBIFONE ngày 14/9/2015 trình HDTV. Cùng Ban Tổng giám đốc ký Quyền dự án để HDTV trình Bộ TTTT xem xét, phê duyệt dự án. Tham gia cuộc họp ngày 02/10/2015 do Bộ TTTT chủ trì cùng với các Thành viên HDTV, Ban Tổng giám đốc Mobifone và AVG thống nhất giá mua là 8.898,3 tỷ đồng, tương đương 95% cổ phần của AVG theo nguyên trạng. Ngoài ra, Nguyễn Bảo Long còn tham gia ký khống biên bản họp Ban Tổng giám đốc ngày 24/12/2015.

Bị can Nguyễn Bảo Long khai nhận: Với trách nhiệm là Phó Tổng giám đốc, Nguyễn Bảo Long được giao nhiệm vụ giúp Tổng giám đốc chỉ đạo triển

khai lĩnh vực điều hành mạng, công nghệ thông tin và một số công tác khác tại Mobifone. Cuối năm 2014, Nguyễn Bảo Long được Lê Nam Trà (khi đó là Tổng Giám đốc Mobifone) giao nhiệm vụ nghiên cứu về công nghệ, kỹ thuật dịch vụ truyền hình. Thông qua tham khảo tài liệu của nước ngoài, tài liệu trên mạng Internet, Long đã kiến nghị Mobifone nên tiến hành mua một nhà cung cấp truyền hình. Việc kiến nghị này chỉ là quan điểm cá nhân, không có ý kiến chỉ đạo, định hướng nào của Lãnh đạo Mobifone. Khoảng tháng 02/2015, Lê Nam Trà có trao đổi với Long việc Nguyễn Bắc Sơn, Bộ trưởng Bộ TTTT giới thiệu Mobifone mua cổ phần của AVG để phát triển dịch vụ truyền hình và Trà đã chỉ đạo Long liên hệ với AVG để tìm hiểu về công nghệ, kỹ thuật truyền hình của AVG. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lê Nam Trà và để thu thập đầy đủ các tài liệu về kỹ thuật truyền hình của AVG. Long đã ký Văn bản số 835/MOBIFONE-ĐHKT ngày 10/3/2015 gửi Bộ TTTT xin phê duyệt ký Bản ghi nhớ với AVG. Sau khi được Bộ TTTT đồng ý, ngày 20/3/2015, Nguyễn Bảo Long đã ký Bản ghi nhớ với AVG. Nguyễn Bảo Long được phân công làm Tổ trưởng Tổ thẩm định kỹ thuật dự án đầu tư AVG. Ngày 13/7/2015, Tổ thẩm định đã có báo cáo đánh giá hiện trạng mạng AVG và theo Long công nghệ truyền hình của AVG là tương đối hiện đại, trang thiết bị truyền hình được đầu tư đều của Mỹ và Châu Âu. Nguyễn Bảo Long có tham gia một số cuộc họp trong đó có cuộc họp ngày 02/10/2015 thống nhất về giá mua và tỷ lệ cổ phần mua, tuy nhiên do không có chuyên môn và cũng không được phân công, nên tại cuộc họp không có ý kiến gì. Nguyễn Bảo Long nhận thấy có trách nhiệm liên quan cùng Ban Tổng giám đốc đối với những sai phạm trong việc thực hiện dự án. Tuy nhiên, Nguyễn Bảo Long phải thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Lê Nam Trà, Cao Duy Hải và Quyết định 236 của Bộ TTTT (BL 2190-2197; 18201, 18202).

11. Bị can Nguyễn Đăng Nguyên: Với vai trò, trách nhiệm là Phó Tổng giám đốc, được Cao Duy Hải giao nhiệm vụ tại Văn bản số 4463 ngày 19/8/2015 chỉ đạo lập dự án, đánh giá phân tích các nội dung về kỹ thuật, kinh doanh, tài chính trên cơ sở ý kiến của các Phó Tổng giám đốc. Nguyễn Đăng Nguyên biết rõ tình hình tài chính của AVG yếu kém, kinh doanh thua lỗ kéo dài, nợ vay lớn, giá mua cổ phần cao so với giá trị của AVG thể hiện trên sổ sách kế toán. Nhưng Nguyễn Đăng Nguyên cùng Ban Tổng giám đốc ký Báo cáo số 5054/MOBIFONE ngày 14/9/2015 trình HĐQT, cùng Ban Tổng giám đốc ký Quyết định dự án để HĐQT trình Bộ TTTT xem xét, phê duyệt dự án. Tham gia cuộc họp ngày 02/10/2015 do Bộ TTTT chủ trì cùng với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Mobifone và AVG thống nhất giá mua là 8.898,3 tỷ đồng, tương đương 95% cổ phần của AVG theo nguyên trạng. Ngoài ra, Nguyễn Đăng Nguyên còn tham gia ký không biên bản họp Ban Tổng giám đốc ngày 24/12/2015.

Bị can Nguyễn Đăng Nguyên khai nhận: Với vai trò là Phó Tổng giám đốc, Nguyễn Đăng Nguyên được phân công chỉ đạo lập dự án dựa trên báo cáo của các Phó Tổng giám đốc khác tại Văn bản số 4463/MOBIFONE-VP ngày

19/8/2015 nhưng Nguyễn Đăng Nguyên không thực hiện nhiệm vụ được phân công. Quá trình thực hiện dự án, Nguyễn Đăng Nguyên đã tham gia 03 cuộc họp vào các ngày 28/4/2015, 31/8/2015 và 02/10/2015 đàm phán về giá mua cổ phần AVG. Nguyễn Đăng Nguyên nhận được các Báo cáo liên quan đến nguồn vốn, kế hoạch trả nợ, đánh giá hiệu quả dự án của AVG do Phạm Thị Phương Anh, Phó Tổng giám đốc và Trưởng Ban tài chính, Trưởng Ban kế toán chuyển đến nhưng không có ý kiến gì. Nguyễn Đăng Nguyên biết thực trạng tài chính của AVG đang lỗ kế hoạch, kinh doanh không hiệu quả nhưng vẫn tham gia ký Văn bản số 5054/MOBIFONE ngày 14/9/2015, ký Quyền dự án, ký không biên bản họp ngày 24/12/2015, tại cuộc họp ngày 02/10/2015 Nguyễn Đăng Nguyên không tham gia ý kiến gì. Nguyễn Đăng Nguyên không đồng ý và không ký đề xuất thanh toán 05% giá trị hợp đồng, Nguyễn Đăng Nguyên nhận thức được trách nhiệm cùng với các Phó Tổng giám đốc Mobifone trong việc tham gia thực hiện Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình (BL 2217-2224; 18220-18224).

12. Bị can Võ Văn Mạnh: Với vai trò là Giám đốc AMAX, Võ Văn Mạnh đã ký Biên bản thương thảo hợp đồng số 97B/MOBIFONE-BTC ngày 17/7/2015 thẩm định giá trị Doanh nghiệp; Ký hợp đồng dịch vụ định giá và thẩm định giá ngày 18/7/2015 với Mobifone, giá trị hợp đồng là 440.000.000 đồng; Ký Báo cáo xác định giá trị Doanh nghiệp AVG số 256 ngày 05/8/2015; ký Chứng thư thẩm định giá số 256/TĐG-CT-AMAX ngày 05/8/2015, mục đích thẩm định giá làm căn cứ xem xét để quyết định việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, dùng phương pháp tài sản để xác định giá trị doanh nghiệp AVG là 16.565.000.000.000 đồng. Quá trình thẩm định giá trị doanh nghiệp AVG đã vi phạm Quyết định 129/2008/QĐ-BTC ngày 31/12/2008; Quyết định số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính về thẩm định giá doanh nghiệp nhưng Võ Văn Mạnh vẫn ký Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo xác định giá trị AVG không đúng với giá trị thực tế để cung cấp cho Mobifone làm căn cứ đàm phán mua 95% cổ phần AVG gây thiệt hại tài sản của Nhà nước.

Bị can Võ Văn Mạnh khai nhận: Sau khi ký Hợp đồng thẩm định giá trị doanh nghiệp AVG để Mobifone làm căn cứ xem xét, quyết định mua bán, sáp nhập. Mạnh đã tính giá trị AVG theo kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2015-2020 do Mobifone định hướng; không thẩm định kế hoạch kinh doanh; đưa giá trị 02 khoản đầu tư ngoài ngành và giá trị sau năm 2026 làm tăng thêm giá trị doanh nghiệp AVG mặc dù kiểm toán đã loại trừ; không kiểm kê tài sản, không phân loại tài sản; không thẩm tra, kiểm chứng nguồn thông tin tài liệu được Mobifone cung cấp; không thẩm tra, kiểm chứng nguồn hồ sơ, tài liệu, số liệu trong Bản đánh giá và các phụ lục kèm theo do VCBS phát hành và không đánh giá lại tài sản cố định mà giữ nguyên theo giá trị trên sổ sách kế toán, không khảo sát thực tế, thu thập thông tin về doanh nghiệp là thực hiện không đúng quy định tại Tiêu chuẩn thẩm định giá số 07 về phân loại tài sản trong thẩm định giá và quy định tại Bước 3 của Quy trình thẩm định giá tại Tiêu chuẩn thẩm định giá số 05 về Quy trình thẩm định giá theo quyết định số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ

Tài chính; Tiêu chuẩn thẩm định giá số 08 về Phương pháp chi phí và TCTĐG số 09 về Phương pháp thu nhập theo Quyết định 129/2008/QĐ-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính nhưng Võ Văn Mạnh vẫn ký Chứng thư và Báo cáo xác định giá trị AVG để phục vụ Mobifone sử dụng làm căn cứ để báo cáo, tiến hành đàm phán và quyết định giá mua 95% cổ phần AVG với giá 8.898,3 tỷ đồng gây hậu quả nghiêm trọng. Sau khi Mobifone thanh toán 440.000.000 đồng, căn cứ vào mức chi hoa hồng của Công ty, Võ Văn Mạnh đã chuyển cho Hoàng Duy Quang 60 triệu đồng tương đương 15% giá trị hợp đồng, chuyển cho Tổng Minh Tuấn theo yêu cầu của Quang 100 triệu đồng tương đương 25% giá trị hợp đồng, còn lại 280 triệu đồng nộp thuế 40 triệu đồng và nhập quỹ về Công ty 240 triệu đồng. Theo đề nghị của Võ Văn Mạnh, Công ty AMAX đã nộp 240 triệu đồng vào tài khoản của Cơ quan điều tra (BL 2468-2571; 18236-18241).

13. Bị can Hoàng Duy Quang: Là Thẩm định viên của AMAX tham gia ký Báo cáo xác định giá trị Doanh nghiệp AVG số 256 ngày 05/8/2015; Ký Chứng thư thẩm định giá số 256/TĐG-CT-AMAX ngày 05/8/2015, mục đích thẩm định giá làm căn cứ xem xét để quyết định việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, dùng phương pháp tài sản để xác định giá trị doanh nghiệp AVG là 16.565.000.000.000 đồng. Quá trình thẩm định giá trị doanh nghiệp AVG đã vi phạm Quyết định 129/2008/QĐ-BTC ngày 31/12/2008; Quyết định số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính về thẩm định giá doanh nghiệp nhưng Hoàng Duy Quang vẫn ký Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo xác định giá trị AVG không đúng với giá trị thực tế để cung cấp cho Mobifone làm căn cứ đàm phán mua 95% cổ phần AVG gây thiệt hại tài sản của Nhà nước.

Bị can Hoàng Duy Quang khai nhận: Là người tìm môi để AMAX ký hợp đồng xác định giá trị doanh nghiệp AVG với Mobifone để được hưởng 10% giá trị hợp đồng. Mặc dù, Hoàng Duy Quang không tham gia thẩm định giá trị doanh nghiệp AVG nhưng vẫn ký với tư cách là Thẩm định viên trong Chứng thư và Báo cáo xác định giá trị AVG để được hưởng thêm 5% giá trị hợp đồng. Mobifone đã thanh toán cho AMAX số tiền 440 triệu đồng tiền thẩm định theo hợp đồng và Quang đã được hưởng lợi 60 triệu đồng tiền hoa hồng, nộp thuế thu nhập cá nhân 06 triệu đồng, còn lại 54 triệu đồng Quang sử dụng cá nhân. Theo đề nghị của Hoàng Duy Quang, gia đình nộp 54 triệu đồng vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra (BL 2367-2468; 18242-18247) .

II. Hành vi Đưa hối lộ và Nhận hối lộ

1. Hành vi Đưa hối lộ

Phạm Nhật Vũ với vai trò Chủ tịch Hội đồng quản trị AVG là người đại diện cho AVG được ủy quyền của các cổ đông, thực hiện giao dịch bán 95% cổ phần của AVG, Phạm Nhật Vũ biết rõ năng lực tài chính của AVG rất khó khăn, kinh doanh thua lỗ, nợ vay lớn, giá trị tài sản thấp. Nhưng vì mong muốn bán được AVG cho Mobifone với giá cao nên Phạm Nhật Vũ đã đưa ra các thông tin về việc AVG bán cổ phần với đối tác nước ngoài là Công ty 8206 Hồng Kông với

giá 700 triệu USD và nhận đặt cọc 10 triệu USD. Phạm Nhật Vũ đã gọi cho Nguyễn Bắc Sơn 85 cuộc điện thoại và 206 tin nhắn để trao đổi, liên hệ và đề nghị Nguyễn Bắc Sơn chỉ đạo cấp dưới sớm thực hiện việc mua bán giữa Mobifone với AVG. Ngoài ra Phạm Nhật Vũ còn gọi điện thoại liên hệ với Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà và Cao Duy Hải, những người có vai trò trực tiếp quyết định cho việc mua, bán cổ phần giữa Mobifone và AVG, để hỏi thăm và đề nghị sớm triển khai việc mua bán cổ phần. Với sự quyết liệt, tích cực của Nguyễn Bắc Sơn và các bị can thuộc Bộ TTTT, Mobifone, Phạm Nhật Vũ đã thống nhất được giá mua, hoàn thành việc ký hợp đồng và nhận được tiền thanh toán từ Mobifone. Trong đó Phạm Nhật Vũ nhận được 5.850.290.690.132 đồng, Phạm Nhật Vũ đã đạt được mục đích và bán 95% cổ phần của AVG cao hơn giá trị thực tế nhiều lần. Tài liệu điều tra xác định: Phạm Nhật Vũ đã đưa tiền cho Nguyễn Bắc Sơn 01 lần với số tiền 03 triệu USD; Trương Minh Tuấn 01 lần với số tiền 200.000 USD; Lê Nam Trà 02 lần với số tiền 2,5 triệu USD, đưa cho Cao Duy Hải 01 lần với số tiền 500.000 USD.

Bị can Phạm Nhật Vũ khai nhận: Việc thỏa thuận bán cổ phần với đối tác nước ngoài là Công ty 8206 Hồng Kông và nhận tiền đặt cọc 10 triệu USD chỉ là dự kiến, không có tài liệu chứng minh. Do lĩnh vực truyền hình nhạy cảm nên Phạm Nhật Vũ đã ký Văn bản số 571/AVG-CV ngày 15/10/2014 gửi Nguyễn Bắc Sơn, Bộ trưởng Bộ TTTT đề nghị hướng dẫn chào bán cổ phần AVG cho đối tác nước ngoài. Tuy nhiên, Bộ TTTT không có văn bản trả lời Công văn số 517/AVG-CV nêu trên. Đầu tháng 3/2015, Nguyễn Bảo Long, Phó Tổng giám đốc Mobifone gọi điện cho Phạm Nhật Vũ hỏi việc AVG bán cổ phần, sau khi biết AVG muốn bán nên Mobifone đã cho người sang tìm hiểu, đánh giá hiện trạng AVG. Đến ngày 20/3/2015, Mobifone và AVG đã ký Bản ghi nhớ mua, bán cổ phần. Sau 5 buổi đàm phán, đến ngày 02/10/2015, Phạm Nhật Vũ đại diện AVG cùng đại diện Mobifone dưới sự chủ trì của Bộ TTTT đã họp, thống nhất mức giá mua 95% cổ phần là 8.898,3 tỷ đồng; bao gồm cả phần vốn góp của AVG tại Công ty cổ phần An Viên B.P và Công ty cổ phần giống tầm Mai Lĩnh (AVG đầu tư ngoài ngành vào Công ty cổ phần An Viên B.P và Công ty cổ phần giống tầm Mai Lĩnh nhưng không tính tiền). Sau khi có sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Mobifone và AVG đã đàm phán thỏa thuận hợp đồng chuyển nhượng. Đến ngày 25/12/2015, Phạm Nhật Vũ đã ký Thỏa thuận bán cổ phần và từng cổ đông AVG ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cho Mobifone. Đến ngày 15/01/2016, Mobifone đã thanh toán 95% giá trị hợp đồng tương đương 8.445.324.611.000 tỷ đồng cho 08 cổ đông của AVG, trong đó cá nhân Phạm Nhật Vũ được hưởng 5.850.290.690.132 đồng. Quá trình thực hiện dự án Mobifone mua 95% cổ phần AVG, Phạm Nhật Vũ đã nhiều lần liên hệ điện thoại với Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà và Cao Duy Hải để trao đổi công việc, hối thúc thực hiện nhanh việc mua, bán. Sau khi hoàn thành việc bán 95% cổ phần AVG cho Mobifone theo đúng mong muốn và có lợi nên Phạm Nhật Vũ đã đưa cho Nguyễn Bắc Sơn 03 triệu USD, Trương Minh Tuấn 200.000

USD, Lê Nam Trà 2,5 triệu USD và Cao Duy Hải 500.000 USD, lý do Phạm Nhật Vũ đưa tiền cho 04 cá nhân trên vì họ có vai trò quyết định đối với việc AVG bán cổ phần cho Mobifone và số tiền Phạm Nhật Vũ đưa cho từng người phụ thuộc vào vị trí chức vụ và tính quyết định của từng cá nhân trong quá trình thực hiện việc mua bán cổ phần giữa Mobifone và AVG (BL 2620-2719; 18195-18198; 18230, 18231).

2. Hành vi Nhận hối lộ:

2.1 Bị can Nguyễn Bắc Sơn

Căn cứ tài liệu điều tra và lời khai của các bị can xác định, Nguyễn Bắc Sơn là người đứng đầu Bộ TTTT đã giới thiệu, định hướng cho Mobifone mua cổ phần của AVG, mặc dù biết rõ năng lực tài chính của AVG rất xấu, kinh doanh không hiệu quả, lỗ lũy kéo dài, giá trị tài sản thấp, nhưng Nguyễn Bắc Sơn với mục đích mong muốn Mobifone sớm thực hiện được dự án mua cổ phần của AVG trong năm 2015 nên Nguyễn Bắc Sơn đã chỉ đạo Trương Minh Tuấn, Phạm Đình Trọng, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải khẩn trương triển khai thực hiện dự án, không tuân thủ các quy định của pháp luật, chỉ đạo Trương Minh Tuấn ký quyết định Phê duyệt dự án đầu tư dịch vụ truyền hình trái pháp luật, quyết định giá mua 8.898,3 tỷ đồng, tương đương 95% cổ phần của AVG tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty AVG, cao hơn gấp nhiều lần giá trị tài sản thực của AVG; quyết liệt chỉ đạo Lê Nam Trà ký Thỏa thuận và Hợp đồng với AVG để chuyển tiền mua bán cổ phần. Quá trình thực hiện dự án Nguyễn Bắc Sơn đã gọi cho Phạm Nhật Vũ tổng cộng 126 cuộc điện thoại và 139 tin nhắn để trao đổi về tiến độ và thúc đẩy dự án sớm hoàn thành. Sau khi Mobifone chuyển tiền cho AVG, Nguyễn Bắc Sơn đã nhận 03 triệu USD, tương đương 66.495.000.000 đồng từ Phạm Nhật Vũ.

Bị can Nguyễn Bắc Sơn khai nhận: Trong quá trình thực hiện dự án, Phạm Nhật Vũ, nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị AVG đã nhiều lần liên lạc gọi điện thoại, nhắn tin cho Nguyễn Bắc Sơn để thúc đẩy nhanh chóng việc mua bán, mong muốn Nguyễn Bắc Sơn chỉ đạo để AVG sớm bán được cổ phần. Sau khi hoàn thành dự án Mobifone thanh toán 95% giá trị hợp đồng cho AVG, đáp ứng được mong muốn của Nguyễn Bắc Sơn và Phạm Nhật Vũ nên Vũ đã đến nhà riêng của Nguyễn Bắc Sơn tại số 14 ngõ 36 C1 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và đưa cho Nguyễn Bắc Sơn số tiền 03 triệu USD; Nguyễn Bắc Sơn đã mang 03 triệu USD lên phòng làm việc tại tầng 2 và xếp đầy vào 01 chiếc vali du lịch loại nhỏ màu đen nhãn hiệu Samsonite, xếp đầy 01 ba lô du lịch tối màu; số còn lại cho vào 01 chiếc vali du lịch loại to màu trắng nhãn hiệu Samsonite, sau đó cất ra ngoài ban công được quây kín bằng khung nhôm kính. Toàn bộ số tiền 03 triệu USD, Nguyễn Bắc Sơn đưa cho con gái Nguyễn Thị Thu Huyền khoảng 10 lần, mỗi lần từ 300.000 USD đến 400.000 USD trong những lần Huyền từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội thăm gia đình, khi đưa tiền Nguyễn Bắc Sơn dặn không được gửi tiết kiệm, còn đầu tư vào đâu thì tùy. Nguyễn Bắc Sơn nhận thức lý do Phạm Nhật Vũ đưa tiền vì Sơn là người trực tiếp chỉ đạo thực hiện dự án mua cổ phần của AVG. Ngoài ra, Nguyễn Bắc Sơn còn

thừa nhận đã nhận của Cao Duy Hải, Tổng giám đốc Mobifone số tiền 200 triệu đồng dịp 30/4/2015 và số tiền 200.000 USD của Lê Nam Trà, Chủ tịch Hội đồng thành viên Mobifone dịp Tết âm lịch năm 2016.

Quá trình điều tra, Nguyễn Bắc Sơn nhận thức rõ nếu không phải là Bộ trưởng Bộ TTTT, người có vai trò quyết định trong việc triển khai thực hiện dự án để Mobifone mua 95% cổ phần của AVG thì Nguyễn Bắc Sơn sẽ không được Phạm Nhật Vũ đưa số tiền 03 triệu USD. Số tiền nhận từ Phạm Nhật Vũ là tiền bất hợp pháp nên Nguyễn Bắc Sơn đã nhiều lần viết đơn xin nộp lại, tuy nhiên Nguyễn Bắc Sơn không nhận được sự phối hợp của gia đình trong việc nộp lại số tiền nhận từ Phạm Nhật Vũ. Nguyễn Bắc Sơn đề nghị được sử dụng số tiền 591.902.772 đồng trong tài khoản tiền gửi tiết kiệm đứng tên Nguyễn Bắc Sơn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) để trả lại một phần số tiền đã chiếm đoạt (BL 865-870).

2.2. Bị can Trương Minh Tuấn

Trương Minh Tuấn với chức vụ là Thứ trưởng Bộ TTTT, người triển khai các công việc liên quan đến dự án và theo chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn ký quyết định 236/QĐ-BTTTT: Phê duyệt Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Tổng công ty Viễn thông Mobifone. Sau khi Mobifone chuyển tiền mua cổ phần cho AVG, Trương Minh Tuấn đã nhận từ Phạm Nhật Vũ số tiền 200.000 USD, tương đương 4.452.000.000 đồng.

Bị can Trương Minh Tuấn khai nhận: Quá trình thực hiện dự án Phạm Nhật Vũ đã nhiều lần liên hệ gọi điện, nhắn tin thúc giục Trương Minh Tuấn tạo điều kiện thực hiện nhanh dự án. Sau khi hoàn thành xong dự án, Phạm Nhật Vũ đã đến phòng làm việc cơ quan tại tầng 2, số 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đưa cho Trương Minh Tuấn số tiền 200.000 USD. Trương Minh Tuấn nhận thức được việc Phạm Nhật Vũ đưa tiền vì Trương Minh Tuấn có tham gia dự án, là người ký Quyết định 236 phê duyệt dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone. Số tiền nhận từ Phạm Nhật Vũ là tiền bất hợp pháp, Trương Minh Tuấn đã sử dụng chi tiêu cá nhân. Quá trình điều tra, truy tố, Trương Minh Tuấn đã có đơn xin nộp lại hết số tiền đã nhận từ Phạm Nhật Vũ. Hiện tại, Trương Minh Tuấn đã sử dụng số tiền 2.120.000.000 đồng trong tài khoản tiền gửi tiết kiệm đứng tên Trương Minh Tuấn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) để trả lại một phần số tiền đã chiếm đoạt. Ngày 16/10/2019, gia đình bị can Trương Minh Tuấn đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra 2.000.000.000 đồng để nộp lại số tiền đã chiếm đoạt. Như vậy tổng số tiền bị can Trương Minh Tuấn và gia đình nộp lại là 4.120.000.000 đồng/4.452.000.000 đồng (BL1076-1096)

2.3. Bị can Lê Nam Trà

Lê Nam Trà với chức vụ là Chủ tịch HĐQT Mobifone, là người tổ chức triển khai, chỉ đạo các thành viên của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Mobifone thực hiện Dự án trái pháp luật theo chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn và Quyết định 236/QĐ-BTTTT của Bộ TTTT về việc Phê duyệt Dự án đầu tư dịch vụ truyền

hình của Tổng công ty Viễn thông Mobifone. Sau khi thanh toán 95% cổ phần cho AVG, Lê Nam Trà đã nhận từ Phạm Nhật Vũ 2,5 triệu USD, tương đương 55.592.500.000 đồng.

Bị can Lê Nam Trà khai nhận: Quá trình thực hiện dự án, Phạm Nhật Vũ đã nhiều lần liên hệ điện thoại để hỏi về tiến độ dự án, thúc giục Trà sớm hoàn thành dự án. Sau khi Mobifone chuyển tiền cho AVG, trước và sau tết âm lịch năm 2016, Lê Nam Trà nhận từ Phạm Nhật Vũ số tiền 2,5 triệu USD, số tiền này Lê Nam Trà sử dụng cá nhân. Lê Nam Trà nhận thức là người thực hiện Dự án dịch vụ truyền hình tại Mobifone và là người đại diện của Mobifone ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa Mobifone với các cổ đông AVG nên Phạm Nhật Vũ đã đưa số tiền như vậy. Mặt khác, các cổ đông của AVG vẫn còn 5% cổ phần tại Công ty AVG nên cũng muốn Mobifone tạo điều kiện thuận lợi trong công việc kinh doanh. Việc nhận tiền của Phạm Nhật Vũ là bất hợp pháp, ngay sau khi bị khởi tố Lê Nam Trà đã chủ động khai báo về số tiền đã nhận từ Phạm Nhật Vũ và viết đơn đề nghị phối hợp cùng gia đình nộp lại toàn bộ số tiền 2,5 triệu USD đã nhận. Lê Nam Trà đã sử dụng số tiền 937.602.713 đồng trong tài khoản cá nhân tại Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered Việt Nam; số tiền 850.124.697 đồng trong tài khoản cá nhân tại Vietcombank và số tiền 54.725.000.000 đồng gia đình nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra để nộp lại hết số tiền đã chiếm đoạt (56.512.727.410 đồng/55.592.500.000 đồng).

Lê Nam Trà còn khai vào dịp tết âm lịch năm 2016, Lê Nam Trà biếu Nguyễn Bắc Sơn số tiền 700.000 USD trong đó có 500.000 USD nhận từ Phạm Nhật Vũ, khi đưa tiền Lê Nam Trà có nói với Nguyễn Bắc Sơn là được Phạm Nhật Vũ biếu tiền, nhưng Nguyễn Bắc Sơn khai chỉ nhận của Lê Nam Trà 200.000 USD. Tuy nhiên, Lê Nam Trà xác định đây là việc cá nhân giữa Lê Nam Trà và Nguyễn Bắc Sơn nên không yêu cầu, đề nghị xem xét trong vụ án (BL1400-1421)

2.4. Bị can Cao Duy Hải

Cao Duy Hải với chức vụ là Tổng Giám đốc Mobifone, là người tổ chức thực hiện dự án, sau khi Mobifone thanh toán 95% cổ phần, Cao Duy Hải đã nhận từ Phạm Nhật Vũ 500.000 USD, tương đương số tiền 11.125.000.000 đồng.

Bị can Cao Duy Hải khai nhận: Quá trình thực hiện dự án, Phạm Nhật Vũ đã nhiều lần liên hệ điện thoại hỏi thăm, thúc giục để Cao Duy Hải tạo điều kiện sớm hoàn thành dự án và kết quả dự án đã hoàn thành theo đúng ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn và mong muốn của Phạm Nhật Vũ. Mobifone đã thanh toán 95% giá trị hợp đồng cho AVG, vào tháng 4/2016 Phạm Nhật Vũ đến phòng làm việc của Cao Duy Hải tại cơ quan tòa nhà Mobifone đưa cho Hải 500.000 USD. Số tiền nhận từ Phạm Nhật Vũ, Cao Duy Hải đã sử dụng chi tiêu cá nhân và biếu Nguyễn Bắc Sơn 200.000 USD, Hải nhận thức việc Phạm Nhật Vũ đưa tiền vì Hải là người tham gia dự án Mobifone mua 95% cổ phần AVG, do vậy theo vai trò, trách nhiệm và sự ảnh hưởng của từng người tại Bộ TTTT và Mobifone mà

Phạm Nhật Vũ sẽ “đổi xử” khác nhau, số tiền nhận của Phạm Nhật Vũ là tiền bất hợp pháp nên Cao Duy Hải đề nghị gia đình nộp lại. Gia đình Cao Duy Hải đã nộp hết toàn bộ số tiền 11.600.000.000.000 đồng/11.125.000.000 vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra.

Cao Duy Hải còn khai nhận, sau khi nhận tiền từ Phạm Nhật Vũ, Cao Duy Hải đã sử dụng số tiền 200.000 USD biếu Nguyễn Bắc Sơn vì Cao Duy Hải nghĩ Nguyễn Bắc Sơn là cấp trên và đã tạo điều kiện trong quá trình công tác. Tuy nhiên, Nguyễn Bắc Sơn khai chỉ nhận 200.000.000 đồng, Cao Duy Hải xác định đây là việc dân sự cá nhân giữa Cao Duy Hải và Nguyễn Bắc Sơn nên không yêu cầu, đề nghị xem xét trong vụ án. (BL 1640-1656)

III. Cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan

1. Bộ Thông tin và Truyền thông:

* Đối với ông Phạm Hồng Hải, Thứ trưởng Bộ TTTT

Ông Phạm Hồng Hải được giao phụ trách Mobifone từ tháng 5/2015 nhưng đến tháng 8/2015 mới được phân công tham gia vào dự án. Dự án AVG do Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo, ông Phạm Hồng Hải tham gia dự án theo chỉ đạo của ông Nguyễn Bắc Sơn. Liên quan đến dự án, ông Phạm Hồng Hải ký Văn bản số 166 ngày 19/8/2015 về việc yêu cầu Mobifone đánh giá, phân tích đầy đủ các nội dung về kỹ thuật, khả năng cân đối nguồn vốn và hiệu quả đầu tư dự án và ký Văn bản số 230 ngày 16/12/2015 gửi Bộ Tài chính cho ý kiến về Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone; 02 Văn bản này không mang tính quyết định đối với việc thực hiện dự án; không trực tiếp liên quan đến Quyết định số 236/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2015 của Bộ TTTT phê duyệt Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trách nhiệm của ông Phạm Hồng Hải.

* Đối với trách nhiệm của các Thành viên Tổ thẩm định gồm: ông Hoàng Vĩnh Bảo, Cục trưởng Cục phát thanh truyền hình và thông tin điện tử; ông Võ Thanh Lâm, Vụ trưởng Vụ pháp chế; ông Nguyễn Thanh Lâm, Phó Cục trưởng Cục Báo chí; ông Nguyễn Đức Trung, Phó Cục trưởng Cục Viễn thông; ông Lê Văn Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện; tài liệu điều tra xác định: ngoài quyển “Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình”, các thành viên trong Tổ thẩm định không nhận được tài liệu nào khác, Tổ thẩm định chỉ tổ chức họp 02 cuộc họp ngày 08/10/2015 và ngày 23/10/2015, không được bàn bạc, thống nhất các nội dung báo cáo thẩm định. Nhiều ý kiến của thành viên Tổ thẩm định mang tính chất phản biện, kiến nghị phải tiếp tục rà soát dự án đầu tư, về thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và liên quan đến 4 kênh tần số phải xin ý kiến quyết định của Thủ tướng Chính phủ...Cơ quan điều tra xác định những nội dung tham gia góp ý đồng thuận với những kiến nghị của Mobifone của các thành viên trong tổ thẩm định không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sai phạm trong việc ra Quyết định số 236 ngày 21/12/2015 phê duyệt dự án của Bộ TTTT nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với bà Hoàng Thị Tuyết, Chuyên

viên Vụ Quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên Mobifone khi tham gia thực hiện các công việc liên quan đến dự án Mobifone mua 95% cổ phần của AVG, bà Tuyết được Vụ trưởng Vụ QLDN giao cho việc tập hợp tài liệu và lưu trữ hồ sơ cho Vụ trưởng, do đó không đủ cơ sở xác định trách nhiệm hình sự.

2. Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Công an

Tài liệu điều tra xác định: Trước khi ban hành Quyết định số 236 ngày 21/12/2015 phê duyệt dự án Mobifone mua cổ phần của AVG, Bộ TTTT có văn bản báo cáo Thủ tướng và xin ý kiến của các Bộ chuyên ngành. Theo đó, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 2678 ngày 14/12/2015. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 721 ngày 24/11/2015. Bộ Tài chính có Văn bản số 1095 ngày 18/12/2015. Bộ Công an có Văn bản số 2889 ngày 21/12/2015, trả lời Bộ TTTT và Bộ TTTT đã căn cứ vào các văn bản nêu trên để ban hành Quyết định số 236 ngày 21/12/2015 phê duyệt Dự án. Tài liệu điều tra đã xác định được các cá nhân là lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, Bộ KHĐT, Bộ Tài chính đã chưa làm đúng, đầy đủ trách nhiệm theo nhiệm vụ, quyền hạn, ban hành các văn bản trả lời Bộ TTTT không đúng qui định, dẫn đến việc các bị can ở Bộ TTTT dựa vào đó ban hành Quyết định số 236 trái pháp luật gây ra các thiệt hại về vật chất và tổn hại đến uy tín của Cơ quan quản lý Nhà nước. Tuy nhiên, Bộ TTTT phải chịu trách nhiệm về việc Phê duyệt quyết định đầu tư dự án; tài liệu điều tra chưa xác định được trách nhiệm trực tiếp của các cá nhân có liên quan đối với hậu quả của vụ án, đồng thời thiệt hại về vật chất đã được khắc phục trước khi khởi tố vụ án Vi phạm quy định của nhà nước về đầu tư công; các cá nhân vi phạm đã bị xử lý kỷ luật Đảng, xử lý trách nhiệm hành chính nghiêm khắc nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Việc Bộ Công an ban hành Công văn số 2889/BCA-A61 ngày 21/12/2015 trả lời Công văn số 235 ngày 21/12/2015 của Bộ TTTT vì đây là dự án đầu tư dịch vụ truyền hình nên có liên quan đến bảo đảm về an ninh kinh tế, văn hóa, tư tưởng, thông tin, truyền thông và theo quy định của Luật 67/2014/QH13 và Luật 69/2014/QH13 điều chỉnh đối với dự án này thì Bộ Công an không phải là cơ quan có trách nhiệm thẩm định đối với dự án.

3. Những cá nhân có liên quan tại Mobifone

Đối với những người có liên quan tại Mobifone gồm: Bùi Sơn Nam, Phó Tổng giám đốc Mobifone; Nguyễn Văn Vinh, Nguyên Phó Tổng giám đốc Mobifone; Phan Tuấn Anh, Trưởng Ban Tài chính; Lê Văn Thơ, Kế toán trưởng, kiêm Trưởng Ban Kế toán; Nguyễn Ngọc Linh, Trưởng Ban DVĐPT>GT; Phạm Quang Tựu, Nguyên Trưởng Ban đầu tư; Mai Hồng Anh, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và phát triển; Nguyễn Mậu Khuê, Chánh Văn phòng; Nguyễn Quang Hưng, Trưởng phòng Pháp chế; Lê Mai Sơn, Phó Ban kinh doanh; Bùi Anh Tuấn, Trưởng Ban phát triển mạng lưới; Đỗ Nam Nghĩa, Phó Ban đầu tư; Đinh Hoa Mai, Phó Ban kế toán; Đồng Văn Quỳnh, Phó phụ trách Ban

QL&ĐHM; Nguyễn Thế Cường, Phó Trưởng phòng Công nghệ phát triển mạng; Ngô Ngọc Phú, Chuyên viên Ban Tài chính; Nguyễn Thanh Tùng, Chuyên viên Ban Tài chính; Nguyễn Hồng Kiên, kỹ sư; Cao Thành Chung, Chuyên viên Ban Tài chính; Nguyễn Tất Đạt, Chuyên viên Ban đầu tư; Phạm Thị Hồng Nhung, Thư ký Hội đồng thành viên; Phí Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Hội đồng thành viên; Nguyễn Việt Hằng, Chuyên viên Ban Tài chính, Thành viên Tổ giúp việc HĐTV; Đặng Minh Huệ, Hoàng Đình Thông là bộ phận giúp việc của các Tổ; Nguyễn Đình Chiến được bổ nhiệm Thành viên HĐTV từ ngày 08/01/2016 và Nguyễn Đình Tuấn được bổ nhiệm Thành viên HĐTV từ 04/01/2016: Đây là những cá nhân tham gia vào dự án theo chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo của HĐTV và Ban Tổng giám đốc. Quá trình tham gia thực hiện dự án đã có những sai phạm nhất định theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, xét thấy tính chất, mức độ sai phạm không lớn, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 31/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có Văn bản số 4312/CO3-P14 gửi Tổng Công ty Viễn thông Mobifone kiến nghị xử lý hành chính đối với sai phạm của các cá nhân nêu trên.

4. Đối với các Công ty tư vấn, Thẩm định giá

Quá trình điều tra xác định kết quả tư vấn, thẩm định giá của VCBS, AASC, Hanoi Valu nhiều nội dung không có căn cứ về việc xác định giá trị của AVG nhưng chưa có tài liệu chứng minh sự móc nối giữa VCBS, AASC, Hanoi Valu, Văn phòng Luật sư IDVN, Chi nhánh Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam tại Hà Nội với AMAX hoặc với Mobifone và AVG để nâng giá trị doanh nghiệp của AVG. Mobifone không sử dụng kết quả định giá của VCBS, AASC và Hanoi Valu làm căn cứ để đàm phán mua cổ phần của AVG. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân có liên quan của VCBS, AASC, HaNoi Valu. Tuy nhiên, việc các công ty tư vấn thẩm định giá vi phạm các tiêu chuẩn về thẩm định giá, dẫn đến kết quả thẩm định giá không khách quan, ảnh hưởng đến việc xem xét, đánh giá giá trị thực tế của AVG. Ngày 31/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có Văn bản số 4311/CO3-P14 gửi Bộ Tài chính và Hội Thẩm định giá Việt Nam kiến nghị xử lý hành chính đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tư vấn, thẩm định giá trong vụ án.

5. Những cá nhân có liên quan tại AVG

Đối với các cổ đông AVG gồm: Phạm Thu Trang, Hoàng Thanh Hằng, Nguyễn Thùy Trang, Nguyễn Duy Thái Dương, Nguyễn Công Dự, Nguyễn Chiến Thắng, Giám đốc Công ty TNHH Giải pháp tích hợp công nghệ cao (IHTS), Nguyễn Tô Đông, Tổng giám đốc Công ty cổ phần An Viên không tham gia vào việc đàm phán bán cổ phần cho Mobifone, đều ủy quyền cho Phạm Nhật Vũ thực hiện các công việc liên quan tới việc chuyển nhượng cổ phần cá nhân, công ty cho Mobifone. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng và được thanh toán theo tỷ lệ cổ phần sở hữu, các cổ đông đã sử dụng số tiền này cơ bản theo yêu cầu và đề nghị của Phạm Nhật Vũ để phục vụ cho việc kinh doanh và trả nợ.

Quá trình điều tra, chưa có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các cổ đông của AVG nêu trên và các cá nhân có liên quan đến việc đàm phán, thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần và thanh toán hợp đồng giữa Mobifone với AVG.

6. Đối với Nguyễn Thị Thu Huyền

Quá trình điều tra Nguyễn Bắc Sơn khai, sau khi nhận 03 triệu USD từ Phạm Nhật Vũ, đã đưa cho Nguyễn Thị Thu Huyền (con gái Sơn) tại nhà riêng của Sơn, mỗi lần đưa từ 300.000 USD đến 400.000 USD, khi đưa Sơn dặn Huyền không được gửi tiết kiệm còn việc đầu tư vào đâu là tùy. Quá trình đấu tranh Nguyễn Thị Thu Huyền không thừa nhận việc nhận 03 triệu USD từ Nguyễn Bắc Sơn. Căn cứ kết quả điều tra, đến nay chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Thu Huyền. Hành vi của Nguyễn Thị Thu Huyền tiếp tục được điều tra làm rõ qua kết quả xét hỏi tại phiên tòa.

IV. Việc khắc phục hậu quả thiệt hại và trách nhiệm thu nộp, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản

1. Việc Phạm Nhật Vũ khắc phục số tiền đã mua bán cổ phần AVG:

Từ ngày 28/12/2015 đến ngày 15/01/2016 (19 ngày) Mobifone đã thanh toán 8.445,324 tỷ đồng (tương đương 95% tổng giá trị hợp đồng) cho các cổ đông AVG. Số tiền 8.445,324 tỷ đồng được chuyển cho các cổ đông AVG; Trong đó: Phạm Nhật Vũ thay mặt các cổ đông nhận 30% giá trị hợp đồng: 5.850.290.690.132 đồng; bà Hoàng Thanh Hằng nhận: 1.037.020.667.844 đồng; bà Nguyễn Thùy Trang nhận: 578.214.577.500 đồng; bà Phạm Thu Trang nhận: 178.629.215.156 đồng; ông Nguyễn Duy Thái Dương nhận: 153.511.501.689 đồng; ông Nguyễn Công Dự nhận: 60.958.350.824 đồng; Công ty cổ phần An Viên nhận: 386.837.017.336 đồng; Công ty TNHH Giải pháp tích hợp công nghệ cao nhận: 199.862.590.519 đồng (IHTS).

Ngày 28/3/2018, Mobifone và đại diện các cổ đông chuyển nhượng cổ phần của AVG đã ký thỏa thuận nguyên tắc về việc hủy bỏ thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần.

Ngày 16/4/2018, các cổ đông AVG đã lập Biên bản thống nhất giao, ủy quyền cho Phạm Nhật Vũ ký kết các văn bản liên quan đến việc hủy bỏ Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần số 2512/2015/MOBIFONE-AVG ngày 25/12/2015 và Phạm Nhật Vũ được toàn quyền tham gia đàm phán, ký kết các giao dịch khác (BL 16600-16601).

Trên cơ sở thỏa thuận nguyên tắc đã ký, đến 29/8/2018 Mobifone nhận được 8.774.430.218.242 đồng từ đại diện cổ đông chuyển nhượng cổ phần AVG. Bao gồm: số tiền Mobifone đã thanh toán cho nhóm cổ đông chuyển nhượng cổ phần là 8.445.324.611.000 đồng và 329.105.607.292 đồng là số tiền trả cho các chi phí liên quan đến dự án và khoản lãi tính cho số tiền Mobifone đã thanh toán.

Ngày 18/12/2018, Mobifone đã bàn giao chứng nhận sở hữu cổ phần AVG cho nhóm cổ đông của AVG. Ngày 20/12/2018 giữa Mobifone và AVG đã có biên

bản bàn giao quyền và trách nhiệm quản lý doanh nghiệp; Công ty AVG đã có thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh gửi Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Bình Dương. Ngày 11/3/2019 Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty Cổ phần Nghe nhìn Toàn Cầu.

Phạm Nhật Vũ khai nhận: Việc sử dụng số tiền Mobifone thanh toán cho AVG về cơ bản theo yêu cầu của Phạm Nhật Vũ để phục vụ cho kinh doanh và trả nợ. Về trách nhiệm hoàn trả cho Mobifone là do Phạm Nhật Vũ tự thu xếp toàn bộ từ nguồn tiền của Phạm Nhật Vũ và tiền vay của các cá nhân, công ty. Về trách nhiệm dân sự giữa Phạm Nhật Vũ với nhóm cổ đông AVG đã có biên thỏa thuận, trong nội dung biên bản thỏa thuận giữa Phạm Nhật Vũ và các cổ đông đã nêu rõ số tiền trả cho Mobifone là do Phạm Nhật Vũ tự thu xếp toàn bộ, giữa Phạm Nhật Vũ và các cổ đông không có bất cứ khiếu kiện gì.

2. Việc thu nộp tài sản từ các bị can:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thu nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.907829300000 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội tổng số tiền do các bị can và gia đình giao nộp là 68.719.000.000 đồng, cụ thể:

- Đối với bị can Lê Nam Trà, gia đình đã nộp số tiền 54,725 tỷ đồng;
- Đối với bị can Cao Duy Hải, gia đình đã nộp số tiền 11,6 tỷ đồng;
- Đối với bị can Hoàng Duy Quang, gia đình đã nộp 54.000.000 đồng;
- Đối với bị can Trương Minh Tuấn, gia đình đã nộp 02 tỷ đồng;
- Ông Tống Minh Tuấn, Trưởng phòng tư vấn VCBS, nộp trả lại AMAX số tiền 100.000.000 đồng;
- Công ty AMAX nộp số tiền 240.000.000 đồng;

Ngày 10/8/2019, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) có Văn bản số 1772/VCB-BKTNB.m cung cấp tỷ giá giao dịch đô la Mỹ thấp nhất trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/04/2016 như sau: Tháng 1/2016 là 22.165 VNĐ; Tháng 2/2016 là 22.260 VNĐ; Tháng 3/2016 là 22.255 VNĐ; Tháng 4/2016 là 22.250 VNĐ.

3. Việc kê biên tài sản

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã kê biên các tài sản sau:

- Nhà đất tại số 14, ngõ 36C1 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Bắc Sơn và bà Lưu Thị Lý.
- Nhà đất tại phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, đứng tên chủ sở hữu là Trương Minh Tuấn và vợ là bà Thái Thị Dung;

4. Phong tỏa tài khoản

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thực hiện việc phong tỏa số tiền trong các tài khoản:

- Tài khoản tiền gửi tiết kiệm số 0015001624119 (Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số: 06855636) và Tài khoản tiền gửi thanh toán số 0011002918754 đứng tên Nguyễn Bắc Sơn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Chi nhánh Sở Giao dịch có tổng số dư là 591.902.772 đồng.

- Tài khoản tiền gửi tiết kiệm số 143955419 (Chứng nhận tiền gửi tiết kiệm VNĐ số: 1114945) và Tài khoản tiền gửi tiết kiệm số 66824764 (Chứng nhận tiền gửi tiết kiệm VNĐ số: 285615) đứng tên Trương Minh Tuấn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Chi nhánh Ngô Quyền có tổng số dư là 2.120.000.000 đồng;

- Tài khoản số 99248500199 đứng tên Lê Nam Trà tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) có số dư 937.602.713 đồng;

- Tài khoản số 0071003572283 đứng tên Lê Nam Trà tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh có số dư là 850.124.697 đồng.

Các bị can đều đồng ý sử dụng số tiền trong các tài khoản trên để khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của từng bị can.

V. Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và tạm giữ vật chứng là 02 chiếc vali Samsonite theo Biên bản thu giữ ngày 07/5/2019.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có đủ cơ sở

KẾT LUẬN

Năm 2015, Tổng công ty Viễn thông Mobifone (Mobifone) thực hiện Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình theo hình thức đầu tư vốn nhà nước mua 95% cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn toàn cầu (AVG) với số tiền 8.900 tỷ đồng, thuộc dự án nhóm A - thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ Quyết định chủ trương đầu tư. Bộ Thông tin và truyền thông là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Mobifone có trách nhiệm chỉ đạo Mobifone trong quá trình thực hiện dự án, quyết định phê duyệt dự án đầu tư khi có Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính Phủ. Nhưng trong quá trình thực hiện dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone, các bị can Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Phạm Đình Trọng, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên, Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang ở mỗi vị trí, vai trò khác nhau tại Mobifone, Bộ TTTT và Công ty thẩm định giá AMax đã có hành vi vi phạm pháp luật trong việc đề xuất dự án đầu tư, đánh giá về tài chính, kinh doanh của AVG; thẩm định giá; sử dụng kết quả thẩm định giá trị doanh nghiệp trong đàm phán và quyết định giá mua cổ phần của AVG, trong việc lập, trình dự án và quyết định phê duyệt dự án đầu tư, thanh toán gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng tài sản của Nhà nước với tổng giá trị thiệt hại là **6.590.356.266.556** đồng (trong đó 6.475.324.611.000 đồng tiền Nhà nước bị thiệt hại khi Mobifone mua

AVG + 115.031.655.556 đồng tiền lãi của các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn được rút trước hạn để thanh toán cho AVG). Ngoài ra, trong quá trình thực hiện dự án, các bị can Phạm Nhật Vũ, Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải còn có hành vi đưa và nhận hối lộ.

Tóm tắt hành vi phạm tội của các bị can như sau:

1. Về hành vi phạm tội Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng.

1.1. Hành vi của các bị can tại Bộ thông tin và truyền thông:

Dự án Đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone có số vốn đầu tư trên 5.000 tỷ đồng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ Quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, Dự án chưa được Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định chủ trương đầu tư nhưng Nguyễn Bắc Sơn đã chỉ đạo cho Phạm Đình Trọng, Vụ trưởng Vụ QLDN đề xuất và giao cho Trương Minh Tuấn, Thứ trưởng Bộ TTTT ký Quyết định số 236/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2015 phê duyệt Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone là vi phạm quy định Điều 31 Luật số 67/2014/QH13. Bên cạnh đó, giá mua và hiệu quả đầu tư của dự án là 02 yếu tố quan trọng đối với dự án đầu tư, chưa được làm rõ nhưng Nguyễn Bắc Sơn đã chỉ đạo ban hành Quyết định phê duyệt dự án đầu tư dịch vụ truyền hình là vi phạm khoản 6 Điều 5 Luật số 69/2014/QH13 quy định: *Cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp bảo đảm hiệu quả và gia tăng giá trị vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, phòng, chống dàn trải, lãng phí thất thoát vốn tài sản của Nhà nước.*

Quyết định số 236 giao cho Mobifone tiếp tục sử dụng 04 kênh tần số là vi phạm quy định tại Điều 16, 18 Luật Tần số vô tuyến điện (nhà nước cấp giấy phép thông qua đấu giá tần số này). Khi phê duyệt dự án, Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Phạm Đình Trọng không yêu cầu Mobifone loại trừ 02 khoản ngoài lĩnh vực truyền hình của AVG (đầu tư tại Công ty CP giống tầm Mai Lĩnh và Công ty CP An Viên B.P) là vi phạm điểm d khoản 3 mục III Quyết định số 929 ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ: *Chấm dứt tình trạng đầu tư ra ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính trước năm 2015.* Đặc biệt, Nguyễn Bắc Sơn đã chỉ đạo quyết liệt cho Mobifone phải mua cổ phần của AVG; yêu cầu thực hiện dự án trong năm 2015 và chỉ đạo cho Lê Nam Trà ký hợp đồng mua bán cổ phần với AVG trong tháng 12/2015 là vi phạm khoản 4 Điều 5 Luật số 69/2014/QH13: *Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp.*

Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone chưa được Bộ TTTT phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm là thực hiện không đúng khoản 2 Điều 19 Luật số 69/ qui định: *Việc đầu tư vốn nhà nước để mua lại một*

phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp... phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành trong từng thời kỳ. Dự án đầu tư thuộc nhóm A nhưng chưa được Bộ TTTT phê duyệt là vi phạm qui định tại Điều 9 khoản 1 Nghị định số 99 ngày 15/11/2012 của Chính phủ qui định về phân công, phân cấp thực hiện các quyền trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp: *Phê duyệt danh mục các dự án nhóm A, B hàng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp giám sát.*

Ngoài ra, các bị can Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn và Phạm Đình Trọng còn có các hành vi khác trong quá trình chỉ đạo Mobifone lập, thẩm định, phê duyệt dự án không tuân theo những quy định của Luật 67/2014/QH13 và Luật 69/2014/QH13 gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng như đã nêu trên. Nguyễn Bắc Sơn với thẩm quyền là Bộ trưởng có vai trò chỉ đạo xuyên suốt từ quá trình giới thiệu cho đến khi thực hiện việc thanh toán. Trương Minh Tuấn với tư cách là Thứ trưởng; Phạm Đình Trọng với tư cách là Vụ trưởng, là những người tham mưu, triển khai thực hiện tích cực các chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn.

1.2. Hành vi của các bị can tại Mobifone:

Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone là hình thức đầu tư vốn nhà nước để mua lại doanh nghiệp nên phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo qui định của pháp luật về đầu tư, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của Mobifone.... Để thực hiện Dự án, Lê Nam Trà chỉ đạo Cao Duy Hải, Tổng giám đốc ban hành các Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên, gồm Cao Duy Hải, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc là Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long và Nguyễn Đăng Nguyên có trách nhiệm trong việc lập Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình (Quyển dự án Đầu tư dịch vụ truyền hình), trong đó có các nội dung chính như đánh giá về cơ sở hạ tầng kỹ thuật của AVG; phương án kế hoạch kinh doanh; đánh giá về tài chính, xác định giá trị AVG để trình HĐQT xem xét. Nội dung báo cáo và Quyển Dự án của Ban giám đốc Mobifone là căn cứ để Hội đồng thành viên Mobifone thông qua và báo cáo đề xuất lên Bộ TTTT xem xét, trên cơ sở đó Bộ TTTT trình Thủ tướng Chính phủ xem xét Quyết định phê duyệt. Vì vậy, phải có hành vi của bị can ở Mobifone thì Dự án dịch vụ đầu tư truyền hình mới thực hiện được. Kết quả điều tra xác định các bị can ở Mobifone trong quá trình thực hiện Dự án Đầu tư dịch vụ truyền hình đã có sai phạm như sau:

Dự án đầu tư thuộc nhóm A chưa được Bộ TTTT phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm nhưng vẫn tổ chức triển khai là vi phạm khoản 2 Điều 19 Luật số 69/2014/QH13. Quá trình thực hiện dự án các bị can tại Mobifone đã tiếp nhận và thực hiện theo chỉ đạo, can thiệp trực tiếp của bị can Nguyễn Bắc Sơn ngay từ giai đoạn đề xuất đầu tư (không lập phương án đầu tư mới mà phải mua cổ phần của AVG); yêu cầu thực hiện dự án xong trong năm 2015; phải ký hợp đồng mua bán cổ phần với AVG vào ngày 25/12/2015. Quá

trình báo cáo đề xuất đầu tư và lập Quyển Dự án đầu tư, các bị can thuộc Ban giám đốc Mobifone đã báo cáo không đầy đủ, đánh giá không đúng thực trạng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng; phương án kinh doanh, biết rõ số lỗ lũy kế của AVG từ năm 2010 đến 31/3/2015 là 1.563,7 tỷ đồng (riêng năm 2014, AVG lỗ trên 300 tỷ đồng), tổng nợ phải trả 1.333 tỷ đồng, giá trị tài sản ròng là 1.970 tỷ đồng nhưng vẫn đánh giá dự án có hiệu quả về tài chính và đề xuất với Bộ TTTT phê duyệt dự án và đề xuất giá trị mua 95% cổ phần là 8.898,3 tỷ đồng. Các bị can tại Mobifone đều biết: Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình chưa được Thủ tướng Chính Phủ quyết định chủ trương đầu tư, dự án chưa được thẩm định, đánh giá hiệu quả đầu tư theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, là vi phạm các quy định của Luật 67/2014/QH13, Luật 69/2014/QH13; đề xuất giá mua AVG bao gồm cả 02 khoản đầu tư ngoài ngành là vi phạm điểm d khoản 3 mục III Quyết định số 929 ngày 17/7/2012 của TTCP. Sử dụng 04 kênh tần số vi phạm quy định tại Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện. Sử dụng 100% nguồn vốn lưu động của Mobifone và vốn vay ngắn hạn của ngân hàng để thanh toán cho AVG không đúng với đề xuất của Mobifone khi xây dựng Dự án và báo cáo với Bộ TTTT (nguồn vốn sử dụng để thực hiện dự án là 30% vốn tự có và 70% vốn vay). Làm thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về nguồn vốn của Mobifone và lãi suất tiền gửi do phải rút trước hạn (115.031.655.556 đồng) ảnh hưởng tiêu cực đến tiến trình cổ phần hóa, trong đó có việc thực hiện số thu của nhà nước khi bán cổ phần của Mobifone.

Trách nhiệm đối với hậu quả nêu trên thuộc về HĐTV và Ban Tổng giám đốc Mobifone, gồm: Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên. Trong quá trình thực hiện dự án, với vai trò trách nhiệm của mình các bị can đã có các hành vi không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước, đã tạo ra các điều kiện cho bị can Nguyễn Bắc Sơn, Lê Nam Trà đạt được mục đích để Mobifone mua cổ phần của AVG không đúng qui định, không đúng giá trị thực tế. Các bị can ở Mobifone là những người thực hành tích cực gây thiệt hại trực tiếp cho Mobifone là 6.590.356.266.556 đồng.

1.3. Đối với hành vi phạm tội của bị can Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang thẩm định viên Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá AMAX

Mobifone thuê Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá AMAX (viết tắt là AMAX) thẩm định giá trị AVG tại thời điểm 31/3/2015; mục đích ký kết hợp đồng nhằm sử dụng kết quả thẩm định giá của AMAX để làm cơ sở xem xét, quyết định việc mua bán AVG. Quá trình thẩm định giá các bị can Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang đã vi phạm nghiêm trọng Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, cụ thể: đã sử dụng trái phép nguồn số liệu dự báo kế hoạch kinh doanh do VCBS lập để thẩm định giá, trong khi số liệu này không có cơ sở; vi phạm các tiêu chuẩn về thẩm định giá. Vì vậy, kết quả AMAX thẩm định giá trị doanh nghiệp AVG tại thời điểm 31/3/2015 với giá trị 16.565 tỷ đồng là không

có cơ sở. Hành vi của Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang đã tạo ra các điều kiện giúp các bị can tại Mobifone sử dụng kết quả thẩm định giá của AMAX để đàm phán và đề xuất về giá mua cổ phần. Đây là một trong những nguyên nhân gây ra hậu quả Mobifone mua 95% cổ phần của AGV với giá 8.445.324.611.000 đồng gây thiệt hại cho Mobifone 6.475.324.611.000 đồng và mất tiền lãi 115.031.655.556 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Hành vi nêu trên Nguyễn Bắc Sơn, Phạm Đình Trọng, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên, Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang đã phạm tội: Vi phạm quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng, theo khoản 3 Điều 220 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Bắc Sơn thành khẩn khai báo, nhận thức rõ hành vi phạm tội và nhận trách nhiệm trước pháp luật với vai trò chủ mưu, chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình tại Mobifone và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Trong giai đoạn truy tố, bị can chỉ nhận trách nhiệm là người đứng đầu Bộ TTTT; không thừa nhận vai trò chủ mưu, chỉ đạo Mobifone thực hiện dự án như kết luận của Cơ quan điều tra. Nhưng với kết quả điều tra có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Bắc Sơn là người chỉ đạo, quyết định và thúc đẩy việc mua cổ phần của AVG, quyết liệt trong phân công chỉ đạo cấp dưới thực hiện. Do vậy, Nguyễn Bắc Sơn là người chịu trách nhiệm cao nhất, đứng đầu các bị can đã được phát hiện, khởi tố và truy tố.

Các bị can Trương Minh Tuấn, Phạm Đình Trọng, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên, Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang đều thành khẩn khai báo, nhận thức rõ hành vi phạm tội, phối hợp với Cơ quan điều tra làm rõ bản chất vụ án và chịu trách nhiệm về hậu quả thiệt hại cho nhà nước. Bị can Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính. Các bị can Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Phạm Đình Trọng, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên đều có lý lịch nhân thân tốt, gia đình chính sách, có truyền thống cách mạng. Quá trình công tác các bị can có nhiều thành tích được Nhà nước và các cơ quan đơn vị ghi nhận.

Đối với các bị can Trương Minh Tuấn, Phạm Đình Trọng, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải là những người tiếp nhận sự chỉ đạo và tích cực triển khai thực hiện các chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn nhưng vai trò của từng bị can có mức độ khác nhau. Đối với các bị can Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên, Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang có vai trò, mức độ phạm tội thấp hơn các bị can khác. Do vậy, cần phân hóa vai trò, hành vi và ý thức trách nhiệm đối với hậu quả của từng bị can để quyết định hình phạt và áp dụng các tình giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với từng bị can.

2. Đối với hành vi Đưa và Nhận hối lộ:

Kết quả điều tra xác định: trước khi Mobifone mua cổ phần của AVG, tình hình tài chính của AVG rất khó khăn: kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài, nợ vay lớn. Để nâng cao giá trị AVG, Phạm Nhật Vũ đưa ra thông tin việc AVG đang được đối tác nước ngoài trả giá mua 700 triệu USD và AVG đã nhận tiền đặt cọc 10 triệu USD để đàm phán với Mobifone về giá mua bán AVG; kết quả điều tra xác định các thông tin nêu trên do Vũ đưa ra là không có căn cứ. Đồng thời, Phạm Nhật Vũ nhiều lần liên hệ, trao đổi, đề nghị Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải là những người có chức vụ, quyền hạn tại Bộ TTTT và Mobifone, để thúc đẩy việc mua bán AVG được nhanh chóng nhằm mang lại lợi ích cho AVG.

Đối với các bị can Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà và Cao Duy Hải là những người có chức vụ quyền hạn trong việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước, là những người có quyền hạn nhất định trong việc quyết định mua bán cổ phần của AVG đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện dự án. Quá trình chỉ đạo để mua AVG, các bị can biết rõ giá trị tài sản, tình hình tài chính, kinh doanh của AVG thua lỗ kéo dài, biết rõ các quy định pháp luật cần tuân thủ khi thực hiện dự án, nhưng các bị can ở mỗi vị trí, vai trò của mình đã tiếp nhận ý chí của nhau, thực hiện không đúng các quy định của nhà nước về trình tự, thủ tục đầu tư, quy định về quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Biết rõ Dự án đầu tư dịch vụ truyền hình của Mobifone chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng bị can Nguyễn Bắc Sơn đã chỉ đạo cho Trương Minh Tuấn ký Quyết định số 236 và chỉ đạo cho Lê Nam Trà, Cao Duy Hải thực hiện việc ký kết hợp đồng mua bán cổ phần của AVG với giá mua 8.898,3 tỷ đồng và phải hoàn thành trong tháng 12/2015. Kết quả, Phạm Nhật Vũ đã bán cho Mobifone 95% cổ phần AVG với giá 8.898,3 tỷ đồng cao hơn giá trị thật của AVG rất nhiều lần, mang lại lợi ích cho Phạm Nhật Vũ và các cổ đông AVG số tiền là 6.475.324.611.000 đồng, đây là hậu quả thiệt hại trực tiếp làm mất vốn nhà nước tại Mobifone.

Quá trình chỉ đạo và thực hiện dự án, các bị can Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải biết rõ những vi phạm trong quá trình thực hiện dự án, nhưng với quyền hạn của mình và vì mục đích khác nhau các bị can đã quyết liệt thực hiện để thúc đẩy việc mua bán AVG được nhanh chóng mang lại lợi ích cho Phạm Nhật Vũ và các cổ đông AVG. Đồng thời nhận một số tiền lớn của Phạm Nhật Vũ.

Các bị can Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà Cao Duy Hải và Phạm Nhật Vũ khai nhận, trong quá trình thực hiện dự án và sau khi Mobifone thanh toán tiền, Phạm Nhật Vũ đã đưa cho Nguyễn Bắc Sơn số tiền 3 triệu USD tương đương 66.495.000.000 đồng, Lê Nam Trà số tiền 2,5 triệu USD tương đương 55.592.500.000 đồng, Cao Duy Hải số tiền 500.000 USD tương đương 11.125.000.000 đồng, Trương Minh Tuấn số tiền 200.000 USD tương đương 4.452.000.000 đồng. Các bị can nhận thức được hành vi sai phạm, biết rõ

việc nhận tiền trên của Phạm Nhật Vũ là do đã chỉ đạo, quyết định việc Mobifone mua cổ phần của AVG nên số tiền nhận được là từ việc mua bán AVG. Ngoài ra, Trương Minh Tuấn còn khai thực hiện sự chỉ đạo của Nguyễn Bắc Sơn là vì được Nguyễn Bắc Sơn hứa hẹn tạo điều kiện để làm Bộ trưởng Bộ TTTT.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị can Phạm Nhật Vũ phạm tội Đưa hối lộ theo khoản 4, Điều 364 BLHS; hành vi của các bị can Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà và Cao Duy Hải phạm tội Nhận hối lộ theo khoản 4, Điều 354 BLHS.

Trong quá trình điều tra các bị can có hành vi đưa, nhận hối lộ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội và có trách nhiệm trong việc khắc phục số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể bị can Lê Nam Trà đã tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền 2,5 triệu USD tương đương số tiền 55.592.500.000 đồng; bị can Cao Duy Hải đã tác động gia đình nộp số tiền 11,6 tỷ đồng tương đương 500.000 USD; bị can Trương Minh Tuấn nộp 4.120.000.000 đồng tương đương gần 200.000 USD. Riêng bị can Nguyễn Bắc Sơn có ý thức khắc phục nhưng gia đình không hợp tác để nộp tiền. Do đó, khi xem xét quyết định hình phạt đối với tội danh này cần có sự phân hóa về vai trò, hành vi, số tiền chiếm đoạt và kết quả nộp tiền khắc phục hậu quả, áp dụng triệt để các căn cứ pháp luật và chính sách hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị can nhất là các bị can đã khắc phục hết số tiền chiếm đoạt.

Đối với bị can Phạm Nhật Vũ mặc dù không phải chịu trách nhiệm chính về các hậu quả thiệt hại của Mobifone do hành vi phạm tội vi phạm về đầu tư công của Nguyễn Bắc Sơn và đồng phạm gây ra, nhưng trước khi khởi tố vụ án Phạm Nhật Vũ đã chủ động, tích cực khắc phục toàn bộ số tiền thiệt hại cho Mobifone gồm: 8.445.324.611.000 đồng tiền chuyển nhượng cổ phần và 329.105.607.292 đồng là số tiền lãi phát sinh chi phí liên quan đến dự án. Đồng thời, Phạm Nhật Vũ đã tích cực phối hợp cung cấp tài liệu để Cơ quan điều tra làm rõ hành vi của các bị can vi phạm về đầu tư công, cũng như hậu quả của vụ án. Do đó, không xử lý trách nhiệm của Phạm Nhật Vũ về hành vi này. Trong quá trình điều tra vụ án đưa và nhận hối lộ, Phạm Nhật Vũ đã có đơn tự nguyện khai báo và đầu thú về hành vi phạm tội, nhận thức rõ và ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; tích cực khai báo và hợp tác với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tối cao để làm rõ hành vi phạm tội của các bị can nhận hối lộ, giúp cho cơ quan tố tụng sớm kết thúc điều tra vụ án. Ngoài ra, bị can Phạm Nhật Vũ có nhiều hoạt động từ thiện và đóng góp cho hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ngày 29/6/2019 Hội đồng Chứng minh và Hội đồng trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có đơn ghi nhận Phạm Nhật Vũ đã có nhiều đóng góp cho an sinh xã hội, trùng tu di tích lịch sử văn hóa,... và lĩnh vực giao lưu mở rộng quan hệ Quốc tế của Giáo hội; Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Giang, tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Cao Bằng có đơn đề nghị xem xét cho Phạm Nhật Vũ được hưởng chính sách khoan

hồng của pháp luật. Do đó, với những tình tiết giảm nhẹ đáng kể như trên, cần áp dụng đầy đủ, triệt để các quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 3; khoản 1, 2 Điều 51 và các quy định khác của BLHS năm 2015 để xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị can Phạm Nhật Vũ.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội cụ thể như sau:

LÝ LỊCH CÁC BỊ CAN

1. Họ và tên: **Nguyễn Bắc Sơn**; Giới tính: Nam;
Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1953 tại: Hà Nội;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nơi ĐKKHKT: số 14 ngõ 36C1 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông;
Con ông: Nguyễn Đình Dương, đã chết;
Con bà: Phạm Thị Mạn, đã chết;
Vợ: Lưu Thị Lý, sinh năm 1955;
Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1983;
Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị khai trừ đảng theo Quyết định của Ban Chấp hành Trung ương;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

2. Họ và tên: **Trương Minh Tuấn**; Giới tính: Nam;
Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 9 năm 1960 tại: Quảng Bình;
Nơi ĐKKHKT: số 167 ngõ Quan Thổ 1, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông; Nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương;
Con ông: Trương Minh Phương, đã chết;
Con bà: Nguyễn Thị Minh Tấn, sinh năm 1936;
Vợ: Thái Thị Dung, sinh năm 1963;
Con: có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1995;
Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị khai trừ đảng theo Quyết định của Ban Chấp hành Trung ương;
Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

3. Họ và tên: **Phạm Đình Trọng**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 9 năm 1970 tại: Hà Nam;

Nơi ĐKKHKT: P102 Tập thể Ngân hàng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Nguyên Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Thông tin và truyền thông;

Con ông: Phạm Thế Lang, đã chết;

Con bà: Lê Thị Anh Túy, sinh năm 1939;

Vợ: Phạm Thị Phương Thủy, sinh năm 1974;

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003;

Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị khai trừ đảng theo Quyết định số 782-QĐ/UBKTTW ngày 03/7/2018 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

4. Họ và tên: **Lê Nam Trà**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 12 năm 1961 tại: Hà Nội;

Nơi ĐKKHKT: số 92/2 phố Cửa Bắc, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone;

Con ông: Lê Phi Long, sinh năm 1928;

Con bà: Trần Thị Phước, đã chết;

Vợ: Bạch Khánh Hòa, sinh năm 1962;

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không;

Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị khai trừ đảng theo Quyết định số 781-QĐ/UBKTTW ngày 03/7/2018 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

5. Họ và tên: **Cao Duy Hải**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1961 tại: Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT: số 18 ngõ 64 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Nguyên Tổng giám đốc, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone;
Con ông: Cao Duy Nghiệp, sinh năm 1940;
Con bà: Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1940;
Vợ: Bùi Thị Quỳnh Anh, sinh năm 1966;
Con: có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997;
Tiền án, tiền sự: Không;
Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 40-QĐ/KTĐU ngày 15/11/2018 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Viễn thông Mobifone.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

6. Họ và tên: **Phan Thị Hoa Mai**; Giới tính: Nữ;
Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1966 tại: Hà Nội;
Nơi ĐKKHKT: số 96 ngõ 127, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone;
Con ông: Phan Văn Đức, đã chết;
Con bà: Phan Phương Lân, đã chết;
Chồng: Phan Tiến Dũng, sinh năm 1964;
Con: có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2004;
Tiền án, tiền sự: Không;
Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt cấp ủy theo Quyết định số 1986-QĐ/KTĐUK ngày 27/8/2019 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương; Ngày 17/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Công văn số 4862/VKSTC-V3 đề nghị Đình chỉ sinh hoạt đảng đối với bị can Phan Thị Hoa Mai.

Bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019.

7. Họ và tên: **Hồ Tuấn**; Giới tính: Nam;
Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 12 năm 1965 tại: Hà Nội;
Nơi ĐKKHKT: P1402, C3 Chung cư Mandarin Garden Hoàng Minh Giám, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Nguyên Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone;
Con ông: Hồ Thuần, sinh năm 1933;

Con bà: Nguyễn Thị Kim Anh, sinh năm 1945;

Vợ: Đào Phương Hoa, sinh năm 1971;

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không;

Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt cấp ủy theo Quyết định số 1986-QĐ/KTĐUK ngày 27/8/2019 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương; Ngày 17/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Công văn số 4862/VKSTC-V3 đề nghị Đình chỉ sinh hoạt đảng đối với bị can Hồ Tuấn.

Bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019.

8. Họ và tên: **Phạm Thị Phương Anh**; Giới tính: Nữ;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1975 tại: Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Phòng 1806, Tòa A Chung cư Mulberry Lane, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone;

Con ông: Phạm Hữu Thanh, sinh năm 1943;

Con bà: Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1943;

Chồng Nguyễn Hữu Thắng, sinh năm 1968;

Con: có 01 con, sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 1506-QĐ/KTĐUK ngày 20/11/2018 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương;

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2018 đến ngày 26/8/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh.

9. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Hùng**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1969 tại: Hà Nội;

Nơi ĐKKHKT: Phòng 2102 nhà D1, Chung cư Madarin đường Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone;

Con ông: Nguyễn Đậu Nam, đã chết;

Con bà: Nguyễn Thị Lục, sinh năm 1936;

Vợ: Lê Thị Định, sinh năm 1972;

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt cấp ủy tại Quyết định số 1988-QĐ/KTĐUK ngày 27/8/2019 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương; Ngày 17/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Công văn số 4862/VKSTC-V3 đề nghị Đình chỉ sinh hoạt đảng đối với bị can Nguyễn Mạnh Hùng.

Bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019.

10. Họ và tên: **Nguyễn Bảo Long**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1972 tại: Hà Nội;

Nơi ĐKKHKT: Phòng E1105 Chung cư 162A Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone;

Con ông: Nguyễn Duy Chi, sinh năm 1935 (đã chết);

Con bà: Lê Tuyết Vân, sinh năm 1947;

Vợ: Bùi Thị Kim Chi, sinh năm 1970;

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không;

Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt cấp ủy tại Quyết định số 1987-QĐ/KTĐUK ngày 27/8/2019 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương. Ngày 17/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Công văn số 4862/VKSTC-V3 đề nghị Đình chỉ sinh hoạt đảng đối với bị can Nguyễn Bảo Long.

Bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019.

11. Họ và tên: **Nguyễn Đăng Nguyên**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1976 tại: Hà Nội;

Nơi ĐKKHKT: số 16 TT19B Khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone;

Con ông: Nguyễn Đăng Thành, sinh năm 1934;

Con bà: Dương Cẩm Vân, sinh năm 1944;

Vợ: Cù Thị Thanh Tú, sinh năm 1976;

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN, đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt cấp ủy tại Quyết định số 1984-QĐ/KTĐUK ngày 27/8/2019 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương. Ngày 17/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã

có Công văn số 4862/VKSTC-V3 đề nghị Đình chỉ sinh hoạt đảng đối với bị can Nguyễn Đăng Nguyên.

Bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019.

12. Họ và tên: **Võ Văn Mạnh**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1976 tại: Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT: W10.10 Chung cư 4S RiverSide, đường 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Giám đốc, Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và thẩm định AMAX;

Con ông: Võ Chương, đã chết;

Con bà: Võ Thị Vân, sinh năm 1932;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 13/04/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

13. Họ và tên: **Hoàng Duy Quang**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1983 tại: Nghệ An;

Nơi ĐKKHKT: Phòng 1502, CT8B Khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Thẩm định viên, Giám đốc Chi nhánh phía Bắc, Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và thẩm định AMAX;

Con ông: Hoàng Quang Vinh, sinh năm 1956;

Con bà: Nguyễn Thị Giáo, sinh năm 1957;

Vợ: Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1987;

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

14. Họ và tên: **Phạm Nhật Vũ**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1973 tại: Hà Tây (nay là Hà Nội);

Nơi ĐKKHKT: thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo;

Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Nghe nhìn Toàn Cầu (AVG);

Con ông: Phạm Dương, đã chết;

Con bà: Phan Thị Tám, đã chết;

Vợ: Kolmakova Ekaterina Valerievna, sinh năm 1980;

Con: có 12 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

Hành vi nêu trên của các bị can Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Phạm Đình Trọng, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên, Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 220 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Hành vi nhận tiền của bị can Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải đã phạm vào tội: “*Nhận hối lộ*” theo quy định tại khoản 4 Điều 354 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Hành vi đưa tiền của bị can Phạm Nhật Vũ đã phạm vào tội: “*Đưa hối lộ*” theo quy định tại khoản 4 Điều 364 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 220: Tội vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện một trong những hành vi sau đây gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 224 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

- a, Vi phạm quy định về quyết định chủ trương đầu tư;
- b, Vi phạm quy định về lập, thẩm định chủ trương đầu tư;
- c, Vi phạm quy định về quyết định đầu tư chương trình, dự án;
- d, Vi phạm quy định về tư vấn, thiết kế chương trình dự án.

...

3. Phạm tội gây thiệt hại 1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 354: Tội nhận hối lộ

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc

cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b, Lợi ích phi vật chất;

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a, Cửa hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác có trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên;

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 364: Tội đưa hối lộ

1. Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích nào sau đây để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

b, Lợi ích phi vật chất.

...

4. Phạm tội trong trường hợp của hối lộ là tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

...

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các bị can:

1.1. Nguyễn Bắc Sơn, Phạm Đình Trọng, Trương Minh Tuấn, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Phan Thị Hoa Mai, Hồ Tuấn, Phạm Thị Phương Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Bảo Long, Nguyễn Đăng Nguyên, Võ Văn Mạnh, Hoàng Duy Quang có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên để xét xử về tội “Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 3 Điều 220 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.2. **Nguyễn Bắc Sơn, Lê Nam Trà, Cao Duy Hải, Trương Minh Tuấn** có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên để xét xử về tội “Nhận hối lộ” quy định tại khoản 4 Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.3. **Phạm Nhật Vũ** có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên để xét xử về tội “Đưa hối lộ” quy định tại khoản 4 Điều 364 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Phân công Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Vật chứng của vụ án: có Quyết định chuyển vật chứng riêng.

Kèm theo Cáo trạng là hồ sơ vụ án gồm tập, đã đánh số thứ tự từ 01 đến hết.

Nơi nhận:

- CQCSĐT (C03) BCA;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Các bị can;
- Thông báo các Luật sư;
- HSVA; HSKS;
- Lưu V3.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Quảng